



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày 02 tháng 4 năm 2025

V/v công bố thông tin Báo cáo
thường niên năm 2024

Kính gửi :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

- Mã chứng khoán: TV4

- Địa chỉ trụ sở chính: 11 Hoàng Hoa Thám - Nha Trang - Khánh Hòa

- Điện thoại: 0258.3563999 Fax: 0258.3563888

2- Nội dung của thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4.

3- Địa chỉ website: www.pecc4.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P2.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2024.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Trần Lê Thanh Bình



EVNPECC4

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4
Kiến tạo niềm tin



EVNPECC4

Kiến tạo niềm tin



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2024**

Mục lục

1
THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	01
Phát triển bền vững và các sự kiện nổi bật năm 2024	02
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	07
Lịch sử hình thành và phát triển	09
Sơ đồ tổ chức	11
Mô hình hoạt động	12
Lĩnh vực hoạt động	13
Thông tin cổ phần	15
Thông tin tài chính cơ bản	16

2
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2025	21
Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030	22
Giá trị bền vững	22

3
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo đánh giá của HĐQT	23
Báo cáo đánh giá của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD	25
Kế hoạch phát triển năm 2025	36

4
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng quan về quản trị	37
Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	37
Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	48
Quản trị rủi ro	55

5
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các hoạt động phát triển bền vững năm 2023	57
Thực hiện nhiệm vụ xã hội	61
Gắn kết môi trường trong hoạt động	69

6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập	73
Bảng cân đối kế toán	74
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	78
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	79
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	81





CHƯƠNG

THÔNG TIN CHUNG

Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	01
Phát triển bền vững và các sự kiện nổi bật năm 2024	02
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	07
Lịch sử hình thành và phát triển	09
Sơ đồ tổ chức	11
Mô hình hoạt động	12
Lĩnh vực hoạt động	13
Thông tin cổ phần	15
Thông tin tài chính cơ bản	16

TẦM NHÌN

EVNPECC4 phấn đấu để trở thành thương hiệu Việt mạnh trong lĩnh vực dịch vụ tư vấn năng lượng trong nước và quốc tế.

SỨ MỆNH

Vì sự phát triển bền vững của đất nước, an ninh năng lượng quốc gia, vì lợi ích của khách hàng, người lao động và đối tác; EVNPECC4 với sự sáng tạo, chuyên nghiệp và hiểu biết sâu sắc về ngành nghề, luôn mang đến dịch vụ tư vấn năng lượng với các giải pháp tối ưu và hiệu quả nhất.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

EVNPECC4 CAM KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THÀNH HÀNH ĐỘNG



EVNPECC4 LUÔN GẮN LIỀN



EVNPECC4 hiểu được rằng sự phát triển bền vững tại Công ty là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý hài hòa giữa ba mặt: Kinh doanh, Xã hội và Môi trường, giúp kinh doanh tăng trưởng, phát triển nhanh nhưng vẫn đảm bảo tính an toàn. Tức là sự tăng trưởng và phát triển kinh doanh lành mạnh, vẫn đáp ứng được những nhu cầu của cuộc sống, nâng cao đời sống người lao động. Và để làm được điều này, chúng tôi đã xây dựng lộ trình cụ thể cho giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Những vấn đề này sẽ được chúng tôi liên tục nhận xét, đánh giá với hoạt động hiện tại, từ đó đưa ra những cải tiến mới trong tương lai.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

EVNPECC4 vinh dự là một trong các đơn vị trực thuộc được EVN tặng thưởng Bằng khen đơn vị thi đua xuất sắc năm 2024

Năm 2024, EVNPECC4 thực hiện nhiệm vụ công tác trong bối cảnh quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt nhưng tiến độ triển khai còn chậm, việc thực hiện công tác trình xin chủ trương đầu tư các dự án lưới điện do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) đầu tư vẫn còn nhiều vướng mắc...do đó nguồn công việc đối với EVNPECC4 không như kỳ vọng, gây áp lực lớn lên tình hình SXKD, nguồn lực tài chính của Công ty.

Tuy nhiên, được sự quan tâm của EVN, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Lãnh đạo EVNPECC4 với nhiều giải pháp kịp thời trong công tác điều hành, cùng sự nỗ lực vượt bậc, đoàn kết của tập thể CBCNV-NLĐ, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Doanh thu năm 2024 đã đề ra. Tổng doanh thu đạt 230,4 tỷ đồng, trong đó doanh thu tư vấn đạt 207 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm của Công ty đạt 30,7 tỷ đồng.

Với kết quả đã đạt được, tại Hội nghị Tổng kết của EVN, EVNPECC4 vinh dự là một trong các đơn vị trực thuộc được EVN tặng thưởng Bằng khen đơn vị thi đua xuất sắc năm 2024.

EVNPECC4 được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2024 của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Khánh Hòa.

Tại địa phương, ngày 28/2/2025 vừa qua, EVNPECC4 vinh dự là một trong các đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2024 của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Khánh Hòa.



Tổng giám đốc EVN Nguyễn Anh Tuấn tặng Bằng khen EVN cho các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024. Đại diện Công ty CP Tư vấn Xây dựng điện 4 (EVNPECC4), Ông Lê Cao Quyển - Chủ tịch HĐQT (thứ 7 hàng từ bên phải sang)



Đại diện EVNPECC4, Ông Nguyễn Xuân Phương - Phó Tổng Giám đốc (thứ 8 từ trái sang) nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2024 của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh Khánh Hòa.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

Hoàn thành đóng điện Đường dây 500kV mạch 3 cung đoạn Thanh Hóa - Nam Định

Vào lúc 11h48 phút, ngày 30/6/2024, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Ban QLDA các công trình điện miền Bắc (NPMB) phối hợp với các đơn vị liên quan đóng điện thành công Dự án đường dây 500kV mạch 3 cung đoạn Thanh Hóa – Nam Định, đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Dự án đường dây 500kV Thanh Hóa - Nam Định do EVNNPT làm chủ đầu tư, NPMB quản lý điều hành Dự án, Công ty Truyền tải điện 1 tiếp nhận vận hành. Đơn vị tư vấn thiết kế gồm các công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 1, 2, 4 và Viện Năng lượng.



Lãnh đạo EVNNPT và các đơn vị liên quan chứng kiến thời khắc đóng điện Dự án đường dây 500kV Thanh Hóa – Nam Định

Dự án có chiều dài 74,4 km đi qua địa bàn các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa. Đây là một trong 4 dự án thành phần thuộc Dự án đường dây 500kV mạch 3 từ Quảng Trạch (Quảng Bình) đến Phố Nối (Hưng Yên). Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tuyến đường dây phải hoàn thành trong tháng 6/2024.

Dự án sau khi hoàn thành sẽ giúp giảm tải và tránh quá tải cho các đường dây 500kV hiện hữu đảm bảo tiêu chí N-1. Tuyến đường dây cũng giúp nâng cao độ dự trữ ổn định truyền tải trên giao diện Bắc - Trung, kết hợp với các cung đoạn Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu - Thanh Hóa - Nam Định I - Phố Nối, góp phần bổ sung công suất từ các nguồn điện khu vực Bắc Trung Bộ về trung tâm phụ tải khu vực miền Bắc.



Đường dây 500kV Thanh Hóa – Nam Định hoàn thành đóng điện vào trưa ngày 30/6/2024

tâm, chỉ đạo sát sao của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, của lãnh đạo EVN, EVNNPT và sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương 3 tỉnh có Dự án đi qua.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Dự án cũng gặp không ít khó khăn, thách thức như một số móng ở trên núi cao, số lượng móng cọc tương đối lớn (48 vị trí, chiếm gần 30%), có nhiều khoảng néo vượt sông Mã, sông Ninh Cơ, thời tiết trong khu vực mưa, nắng bất thường. Tuy nhiên, nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ với tinh thần “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, “vượt nắng, thắng mưa”, làm việc “3 ca, 4 kíp”, “ăn tranh thủ, ngủ khẩn trương”, các kỹ sư, công nhân của các đơn vị tham gia Dự án đã làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao nhất để đưa Dự án về đích đúng hẹn.

Việc Dự án hoàn thành và đóng điện đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là động lực to lớn để toàn công trường Dự án đường dây 500kV mạch 3 hoàn thành nghiệm thu, khánh thành trong tháng 7/2024 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

Hoàn thành đóng điện Đường dây 500kV mạch 3 cung đoạn Nam Định 1 - Phố Nối

Vào lúc 17h30 phút, ngày 19/8/2024, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, Ban QLDA các công trình điện miền Bắc (NPMB) phối hợp với các đơn vị liên quan đóng điện thành công 2 mạch đường dây 500kV mạch 3 cung đoạn NMNĐ Nam Định 1 – Phố Nối.

Dự án đường dây 500kV NMNĐ Nam Định 1 – Phố Nối hoàn thành và đóng điện đáp ứng được yêu cầu, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là động lực to lớn để toàn công trường Dự án đường dây 500kV mạch 3 hoàn thành nghiệm thu, khánh thành trong những ngày tới theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Chủ đầu tư dự án là Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT), Đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc, đơn vị tư vấn thiết kế dự án là Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2.

Dự án đường dây 500kV NMNĐ Nam Định 1 – Phố Nối có chiều dài khoảng 127km, đi qua địa bàn các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hải Dương và Hưng Yên, gồm 334 vị trí móng, 144 khoảng néo hành lang tuyến. Dự án được triển khai thi công từ 18/1/2024 và được Hội đồng nghiệm thu cấp Chủ đầu tư họp ngày 16/8/2024 thống nhất đóng điện.

Dự án sau khi hoàn thành sẽ giúp giảm tải và tránh quá tải cho các đường dây 500kV hiện hữu đảm bảo tiêu chí N-1. Tuyến đường dây cũng giúp nâng cao độ dự trữ ổn định truyền tải trên giao diện Bắc - Trung, kết hợp với các cung đoạn Đường dây 500kV Quảng Trạch - Quỳnh Lưu - Thanh Hóa - Nam Định 1 góp phần bổ sung công suất từ các nguồn điện khu vực Bắc Trung Bộ về trung tâm phụ tải khu vực miền Bắc.



Lãnh đạo EVNNPT, NPMB cùng các đơn vị liên quan chứng kiến thời khắc đóng điện Dự án đường dây 500kV NMNĐ Nam Định 1 – Phố Nối



Đường dây 500kV mạch 3 cung đoạn NMNĐ Nam Định I – Phố Nối đã hoàn thành đóng điện vào chiều ngày 19/8/2024

Dự án đường dây 500kV NMNĐ Nam Định I – Phố Nối:

- Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (thuộc EVN);

- Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Bắc;

- Đơn vị tư vấn thiết kế: Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) và Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2;

- Đơn vị tiếp nhận vận hành: Công ty Truyền tải điện 1;

- Đây là công trình năng lượng cấp đặc biệt, nhóm A;

- Triển khai thi công: Ngày 18/01/2024;

- Đóng điện: Ngày 19/8/2024.

CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2024

Đóng điện dự án trạm biến áp 220kV GIS đầu tiên của Thành phố Đà Nẵng

Vào lúc 20h37 phút, ngày 30/9/2024, Ban QLDA các công trình điện miền Trung (CPMB) phối hợp với các đơn vị liên quan đóng điện thành công Dự án TBA 220kV Hải Châu và Đường dây 220kV Hoà Khánh – Hải Châu. Đây là dự án trạm biến áp công nghệ GIS đầu tiên của Thành phố Đà Nẵng được hoàn thành đóng điện.



Trạm biến áp 220kV Hải Châu

Dự án TBA 220kV Hải Châu và Đường dây 220kV Hoà Khánh – Hải Châu được triển khai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng do Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) làm chủ đầu tư, CPMB quản lý điều hành dự án, Công ty Truyền tải điện 2 tiếp nhận vận hành. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) là đơn vị tư vấn thiết kế dự án. Theo đó, Trung tâm Tư vấn Xây dựng Trạm Biến áp - EVNPECC4 đã xây dựng dự án áp dụng mô hình thiết kế BIM.

Dự án có quy mô xây dựng mới trạm biến áp 220/110/22kV kiểu GIS, công suất đặt 2x250MVA, giai đoạn này lắp đặt 01 máy biến áp 250MVA; Đầu tư xây dựng 02 mạch đường dây 220kV Hoà Khánh – Hải Châu dài gần 10 km, trong đó chiều dài tuyến đoạn đi cáp ngầm dài hơn 7,3 km (đây cũng là tuyến cáp ngầm đầu tiên tại TP Đà Nẵng) và chiều dài tuyến đoạn đi trên không dài gần 2,6 km; Xây dựng tuyến cáp ngầm 22kV có chiều dài 121m cấp điện tự dùng cho TBA 220kV Hải Châu.



Liên danh PC1 – EVNPECC4 ký kết thực hiện Gói thầu EPC thuộc Dự án Cấp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Lễ ký hợp đồng gói thầu “Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng đoạn cáp ngầm biển” (EPC) của Dự án cấp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày 12/12/2024 tại Hà Nội, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (Liên danh PC1 – EVNPECC4) đã tổ chức Lễ ký kết Hợp đồng Gói thầu HH01-DZCĐ: Thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng đoạn cáp ngầm biển (EPC) thuộc Dự án Cấp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Dự án Cấp điện từ lưới điện quốc gia cho huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Dự án) có tổng mức đầu tư là 4.923,514 tỷ đồng do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) làm Chủ đầu tư; Ban Quản lý dự án điện 3 (EVNPMB3) được giao làm đại diện Chủ đầu tư. Sau khi ký hợp đồng EPC và triển khai thi công, dự kiến trong quý IV/2025 sẽ bắt đầu cung cấp điện cho huyện Côn Đảo từ lưới điện quốc gia và dự kiến hoàn thành toàn bộ công trình trong năm 2026. Nguồn vốn cho dự án được thu xếp từ vốn Ngân sách Nhà nước và vốn đối ứng của EVN.

Gói thầu EPC là gói thầu chính của Dự án với phạm vi công việc bao gồm thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng tuyến cáp ngầm biển 110 kV chiều dài khoảng 77,7 km từ điểm chuyển tiếp trên biển phía Sốc Trăng đến điểm tiếp bờ Côn Đảo. Để phát huy nội lực của các doanh nghiệp trong nước, gói thầu này được tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Sau khi tổ chức lựa chọn nhà thầu đầu thầu, nhà thầu đáp ứng năng lực, kinh nghiệm được lựa chọn trúng thầu là Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn PC1 - Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (Liên danh PC1 – EVNPECC4).

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH



Ông LÊ CAO QUYỀN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

“

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) tiền thân là Phân viện Quy hoạch Thiết kế điện miền Nam được thành lập năm 1976 với sứ mệnh là cải tạo, khôi phục và xây dựng lại hệ thống điện cho các tỉnh phía Nam để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của nhân dân và khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh. Đến nay EVNPECC4 đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn xây dựng các công trình điện ở Việt Nam.

Với 48 năm hoạt động trong lĩnh vực tư vấn xây dựng Điện, EVNPECC4 đã phát triển được đội ngũ cán bộ - kỹ sư chuyên nghiệp, đủ năng lực nghiên cứu, tư vấn các giải pháp kinh tế - kỹ thuật - công nghệ cho các dự án/công trình năng lượng góp phần nâng cao hiệu quả, sự ổn định và tin cậy của hệ thống điện Việt Nam.

Mục tiêu trở thành Doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực tư vấn đầu tư xây dựng năng lượng, EVNPECC4 xây dựng, phát triển một thương hiệu Việt mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế. Chúng tôi khẳng định đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, ứng dụng cơ sở dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo dựa trên nền tảng năng lượng 4.0 nhằm nâng cao hiệu quả, lợi ích cho khách hàng và đối tác. Chúng tôi cam kết không ngừng đổi mới, sáng tạo và mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng và xã hội.

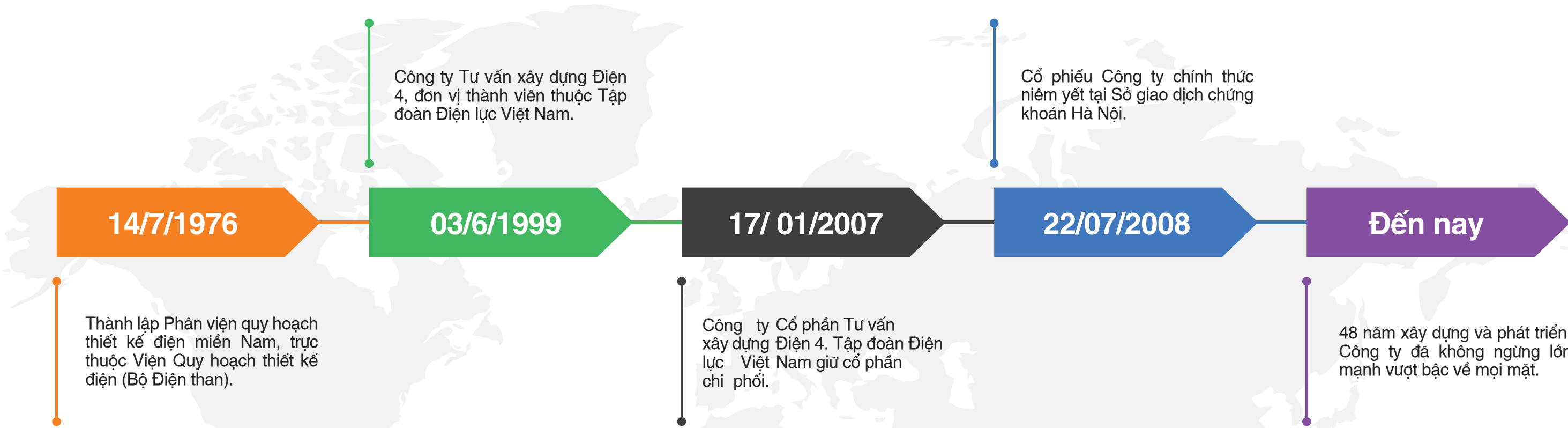
Để có được thành tựu như ngày hôm nay, chúng tôi xin bày tỏ lòng tri ân sâu sắc đến lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các Bộ, Ban, Ngành, khách hàng, đối tác, cổ đông và các thế hệ cán bộ, công nhân viên đã đồng hành trong suốt quá trình hình thành, phát triển Công ty.

Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hợp tác của Quý vị trong thời gian tới.
Trân trọng!






Chủ tịch HĐQT

Lê Cao Quyền

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



Với thành tích hơn 40 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Công ty đã được Nhà nước phong tặng nhiều phần thưởng cao quý:

-  01 Huân chương Lao động hạng Nhất (1995)
-  01 Huân chương Độc lập hạng Nhì (2011)
-  01 Huân chương Lao động hạng Nhì
-  01 Huân chương Độc lập hạng Ba (2006)
-  02 Huân chương Lao động hạng Ba

Và nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và nhiều Huân chương, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ cho các đơn vị trực thuộc và cá nhân tiêu biểu, xuất sắc của Công ty.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4
Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa / 38 Lê Thành Phương - Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
CHI NHÁNH PHÍA BẮC
Địa chỉ: Lô số 03 - TT4 - Ngõ 183 - Phố Hoàng Văn Thái - Phường Khương Trung - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
CHI NHÁNH PHÍA NAM
Địa chỉ: 46/9 Trần Quý Khoách - Phường Tân Định - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh



CÔNG TY LIÊN KẾT:
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN
- Địa chỉ: Tầng 7 - Khách sạn Biệt Điện, số 01 Ngõ Quynh, phường Thắng Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: sản xuất, truyền tải và phân phối điện.
- Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000884487 thay đổi lần thứ 11 ngày 29 tháng 9 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có vốn điều lệ là 668.509.750.000 VND. Trong năm, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn trả cổ tức bằng 406.356 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 nắm giữ 20.724.182 cổ phiếu, tương đương 31% vốn điều lệ (số đầu năm là 20.317.826 cổ phiếu, tương đương 31% vốn điều lệ).

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1

TƯ VẤN

- Tư vấn xây dựng các công trình: nguồn điện, lưới điện, các dạng năng lượng mới và tái tạo, viễn thông điện lực, các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân dụng, công nghiệp.
- Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng.
- Tư vấn bảo dưỡng sửa chữa, nâng cao hiệu suất nhà máy điện.

2

KINH DOANH

- Sản xuất kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh xuất, nhập khẩu vật tư, thiết bị;
- Gia công chế tạo cấu kiện, vật liệu và xây lắp điện;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

3

ĐẦU TƯ

Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Buôn Đôn với tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 là 31%, tương đương 207.241.820.000 đồng.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

01

LƯỚI ĐIỆN



CÁC DẠNG NĂNG LƯỢNG MỚI VÀ TÁI TẠO

02

03

NHIỆT ĐIỆN



THỦY ĐIỆN, TÍCH NĂNG

04

05

CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG - CÔNG NGHIỆP VÀ HẠ TẦNG KỸ THUẬT



THÔNG TIN CỔ PHẦN

Theo số liệu chốt danh sách cổ đông ngày 04/12/2024:

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Trong nước	19.703.057	99,28%
-	Cá nhân	5.408.140	27,25%
-	Tổ chức	14.295.117	72,03%
	Trong đó: Tập đoàn EVN	14.219.388	71,65%
II	Nước ngoài	142.959	0,72%
-	Cá nhân	9.495	0,05%
-	Tổ chức	133.464	0,67%
	Tổng cộng	19.846.016	100,00%



Đại hội cổ đông thường niên năm 2024

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

a. Chỉ tiêu năm 2024



Tổng doanh thu đạt 230,4 tỷ đồng
Tăng 15% so với kế hoạch



Lợi nhuận đạt 30,7 tỷ đồng
Tăng 4% so với kế hoạch



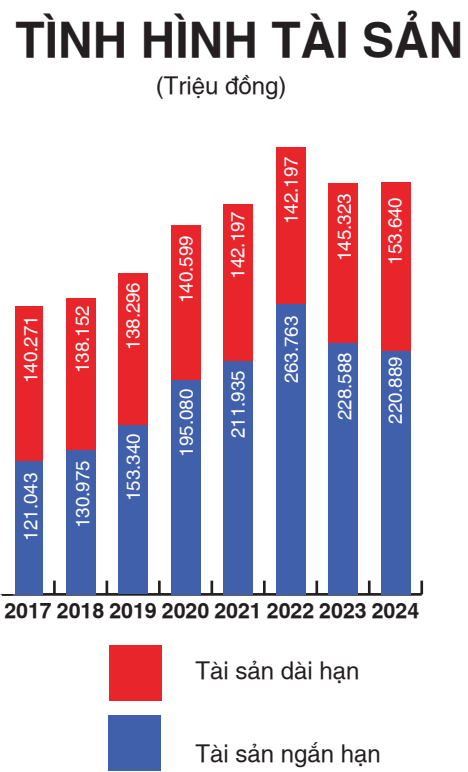
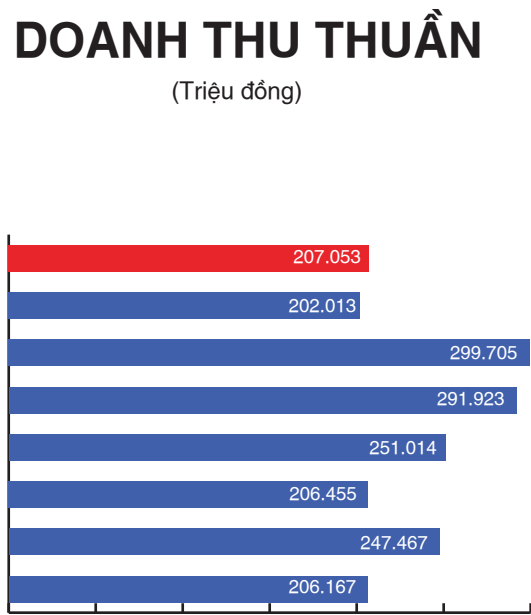
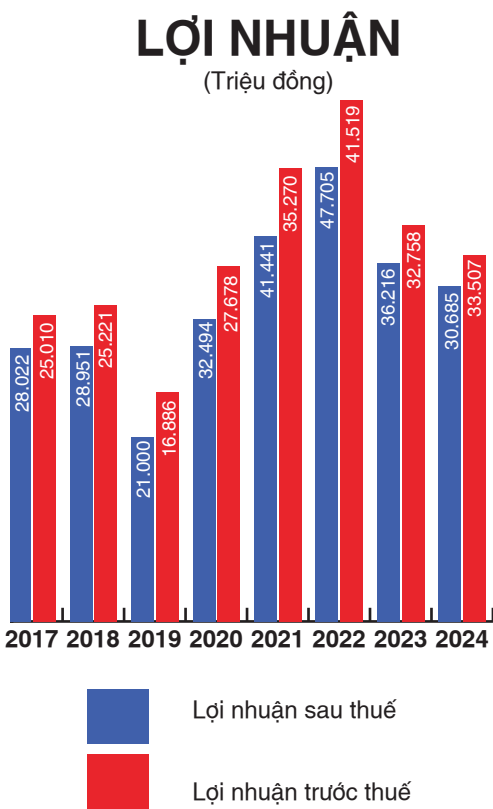
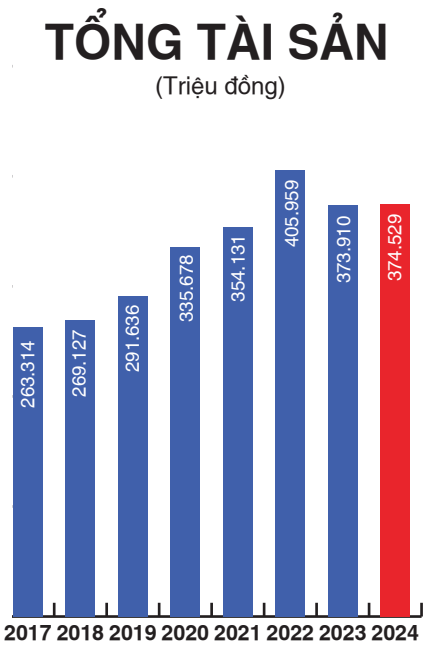
Thu nộp ngân sách 16,8 tỷ đồng
tiền thuế vào ngân sách Nhà nước



Trả cổ tức với mức 10%
đảm bảo quyền lợi Cổ đông

THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

b. Tình hình tài chính



THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

c. Các khoản đầu tư



THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

d. Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
1. Cơ cấu tài sản:	%		
+ Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	38,87	41,02
+ Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	61,13	58,98
2. Cơ cấu nguồn vốn:			
+ Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	lần	0,44	0,41
+ Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	30,74	29,31
+ Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	69,26	70,69
3. Khả năng thanh toán:			
+ Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,91	1,94
+ Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,99	2,01
4. Hiệu quả:			
+ Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	8,76	8,19
+ Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	14,48	13,32
+ Tỷ suất LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,65	11,59



THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

e. Tình hình nợ phải trả

“ Trong năm qua Công ty đảm bảo được nguồn vốn, không thực hiện vay nợ tài chính. ”



Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động	
			Số tiền	Tỷ lệ %
Nợ ngắn hạn	109.791	114.931	(5.141)	(4,5%)
Nợ dài hạn	-	-	-	-
Tổng công nợ phải trả	109.791	114.931	(5.141)	(4,5%)



CHƯƠNG 2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2025	21
Chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030	22
Giá trị bền vững	22

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Sự bùng phát của dịch covid cùng với sự thay đổi mang tính cách mạng của công nghệ đã thúc đẩy các tổ chức thay đổi chiến lược phát triển; Trong đó chiến lược của Công ty là:

Quản lý các hoạt động hiện hành, cải tiến để việc kinh doanh hiện hành tốt hơn: tập trung vào ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, phát triển các mô hình kinh doanh dựa trên tài sản và triển khai các phương thức làm việc mới;

Tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới trên nền tảng kinh doanh mới.



GIÁ TRỊ BỀN VỮNG



Gia tăng giá trị sản lượng dịch vụ tư vấn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động. Đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn.

tập trung phát triển dịch vụ tư vấn về năng lượng tái tạo (thủy điện, năng lượng mặt trời, gió...); tái chế rác thải thành năng lượng...



Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tận dụng có hiệu quả cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022-2025

Cải thiện công tác quản trị Công ty hiệu quả hơn: Công tác tổ chức, đào tạo, marketing, chăm sóc khách hàng, giải quyết các nút thắt, mở rộng ứng dụng công nghệ, phần mềm; chuyển đổi số toàn diện công tác quản trị, vận hành các hoạt động của Công ty.

Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, phát triển kinh doanh sản phẩm tư vấn truyền thống có thể mạnh như lưới điện, năng lượng tái tạo, thủy điện tích năng, khảo sát xây dựng, bồi thường tái định cư, đánh giá tác động môi trường.

Từng bước tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn trọn gói, EPC; đặc biệt là các lĩnh vực có quy mô nhỏ, công ty có kinh nghiệm như điện gió, điện mặt trời, sinh khối, lưới điện.

Đa dạng hóa sản phẩm: Phát triển một số lĩnh vực mới như điện gió ngoài khơi; nhiệt điện khí, nhiệt điện rác, nhiệt điện sinh khối; tư vấn quản lý dự án, bảo dưỡng sửa chữa; khảo sát đánh giá nhà máy, công trình; đầu tư, nghiên cứu, tư vấn và thực hiện các giải pháp môi trường, Smart Grid các nhà máy, khu công nghiệp.

Xây dựng và đưa vào thực tế đời sống Công ty: văn hóa doanh nghiệp, bộ quy tắc ứng xử, sổ tay nhân viên

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2026-2030

Sắp xếp lại mô hình tổ chức của Công ty cho phù hợp với quy mô và hoạt động của Công ty

Tập trung phát triển các lĩnh vực tư vấn truyền thống có thể mạnh.

Đưa lĩnh vực dịch vụ sau tư vấn thiết kế, đầu tư kinh doanh trở thành ngành kinh doanh chủ yếu. Phấn đấu trở thành doanh nghiệp số.





CHƯƠNG 3

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Báo cáo đánh giá của HĐQT	23
Báo cáo đánh giá của Ban điều hành	25
Kế hoạch phát triển 2023	36

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

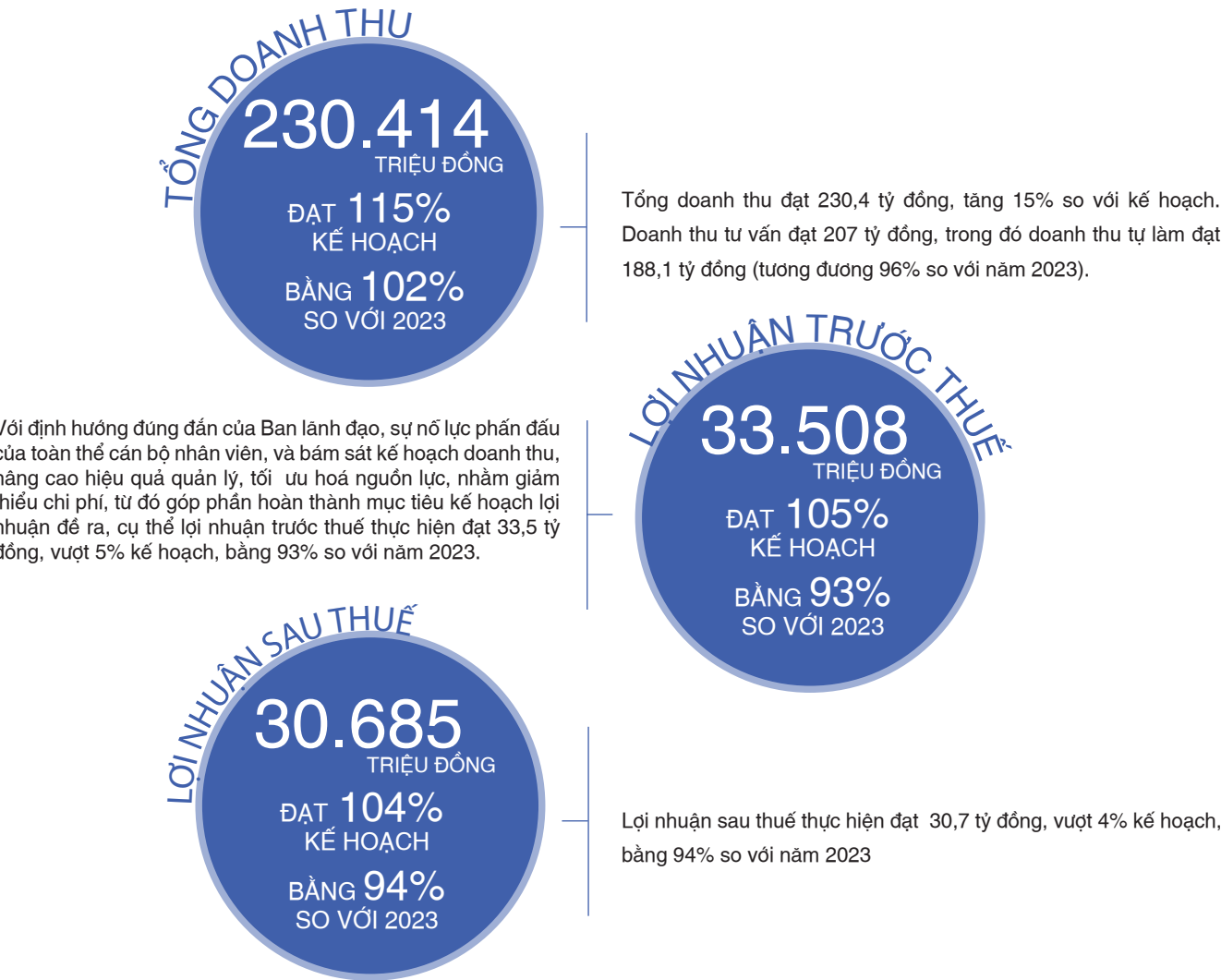
a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện 16 lượt họp HĐQT và 08 lần lấy phiếu ý kiến ban hành các văn bản theo thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ chính như sau:

- Sắp xếp tổ chức lại Chi nhánh phía Nam, Trung tâm Nghiên cứu phát triển....
- Xem xét quyết định bổ nhiệm, điều động nhân sự thuộc thẩm quyền.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên 2024 bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch và việc hoàn thành trả cổ tức 2023 bằng tiền mặt.

b. Đánh giá hoạt động Ban điều hành

Năm 2024, EVNPECC4 tiếp tục chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế Việt Nam, đồng thời quy hoạch điện VIII đã được phê duyệt nhưng tiến độ triển khai còn chậm, việc thực hiện công tác trình xin chủ trương đầu tư các dự án lưới điện vẫn còn nhiều vướng mắc, HĐQT ghi nhận TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực để vượt qua các khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT (tt)

c. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.
- HĐQT tổ chức họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đề ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (Công ty CP TVXD Điện 4).
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Tổ chức thành công 02 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024.
- Chỉ đạo việc thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.
- Thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Sắp xếp tổ chức lại Chi nhánh Phía Bắc, Chi nhánh Phía Nam, Trung tâm EPC, Trung tâm Kỹ thuật Nhiệt Điện...



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

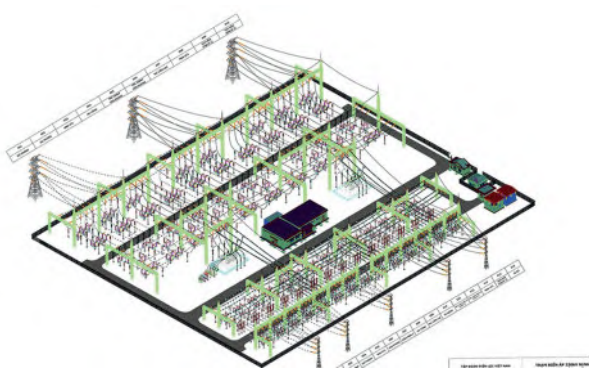
a. Tình hình SXKD

Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể.

- **Về doanh thu:** tổng doanh thu đạt 230,4 tỷ đồng, tăng 15% so với kế hoạch. Doanh thu tư vấn đạt 207 tỷ đồng, trong đó doanh thu tự làm đạt 188,1 tỷ đồng (tương đương 96% so với năm 2023).
- **Về lợi nhuận:** Công ty nhận được 21,4 tỷ đồng tiền cổ tức từ hoạt động đầu tư góp vốn, góp phần đưa lợi nhuận sau thuế năm của Công ty ước đạt 30,7 tỷ đồng, vượt 4% kế hoạch.
- **Về cổ tức:** với lợi nhuận đạt được như trên, năm 2024 Công ty đảm bảo cam kết trả cổ tức với mức 10% cho cổ đông.



Trạm biến áp 110/22kV Suối Ngò



Trạm biến áp 220kVNinh Hòa (Vạn Ninh)



Trạm biến áp 220kV Vinh Hào và đường dây 220kV đấu nối



Trạm biến áp 220kV Phố Cao



Trạm biến áp 110kV Phú Mỹ và đường dây đấu nối



Đường dây 220kV Nậm Sum – Nông Cống

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

b. Công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nhiệm vụ tư vấn (khảo sát, thiết kế, giám sát...) phục vụ đầu tư xây dựng một khối lượng lớn các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, nhiều dự án trọng điểm cấp quốc gia, có ý nghĩa chính trị quan trọng đã được Bộ Công thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đánh giá cao, đặc biệt dự án hoàn thành đóng điện Đường dây 500kV mạch 3 cung đoạn Thanh Hóa - Nam Định, Nam Định – Phố Nối đảm bảo tiến độ, yêu cầu chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.



Đường dây 500kV NMND Nam Định I - Thanh Hóa

Lưới điện: Đã hoàn thành các dự án

- Hoàn thành công tác tư vấn đáp ứng kế hoạch đóng điện đường dây 500kV Nam Định I – Thanh Hóa, Nam Định I – Phố Nối theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
- Hoàn thành công tác khảo sát, lập BCNCKT Đường dây 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên, Dự án đã được EVN thông qua và trình thẩm định đúng kế hoạch.
- Hoàn thành công tác tư vấn dự án Nâng công suất TBA 500kV Hòa Bình, Thạnh Mỹ đáp ứng kế hoạch ĐTXD.
- Hoàn thành công tác tư vấn giám sát các dự án lưới điện mua điện Lào như Đường dây 500kV Monsoon - Thạnh Mỹ, Đường dây 220kV Nậm Sum – Nông Cống, Trạm cắt Đắc Ooc.
- Hoàn thành đề án rà soát, sửa đổi quy định về công tác thiết kế Dự án lưới điện cấp điện áp 110kV ÷ 500kV trong EVN – Phần đường dây.



Đường dây 500kV NMND Nam Định I - Phố Nối

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

b. Công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát

Nguồn điện

- Hoàn thành gói thầu thẩm tra kỹ thuật 9 nhà máy TĐ tại Miền Bắc và miền Nam.
- Hoàn thành công tác khảo sát, đánh giá hệ thống trọng yếu nhà máy điện Quảng Ninh.
- Hoàn thành quan trắc chuyển dịch, kiểm định các công trình Thủy điện Pleikrông, Thác Mơ, Hồ C Vĩnh Sơn....
- Hoàn thành nhiều đề án sửa chữa bảo dưỡng, nâng cấp cải tạo cho nhà máy nhiệt điện và một số nhà máy thủy điện trong chương trình chuyển đổi số của các Genco.



Thủy điện tích năng Bắc Ái

Về năng lượng tái tạo và năng lượng mới:

- Năm 2024, tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn khi Tổng sơ đồ điện VIII chưa được triển khai, các chính sách thúc đẩy ngành Năng lượng tái tạo còn thiếu. Do vậy, trong năm 2024 Công ty chủ yếu thực hiện một số ít hợp đồng dự án điện Gió chuyển tiếp giai đoạn.
- Hoàn thành hồ sơ BCNCKT dự án Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn tại tỉnh Thanh Hoá.
- Hoàn thành công tác khảo sát lập BCNCKT các dự án nhà máy điện Rác Đà Nẵng, Bắc Giang, Seraphin.



Nhà máy Điện rác Seraphin



Nhà máy Điện rác Bắc Giang

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

b. Công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát

Về công tác khảo sát

Công ty đã tổ chức thực hiện đáp ứng tiến độ, hiệu quả công tác khảo sát các dự án Nguồn và Lưới điện, góp phần lớn vào tổng giá trị sản lượng doanh thu Công ty năm 2024. Bên cạnh các dự án truyền thống của Ngành điện, trong năm Công ty đã chủ động tìm kiếm và tham gia thực hiện các công việc như xây dựng bản đồ ngập lụt, quan trắc chuyển vị, quan trắc bồi lắng lòng hồ, lập hồ sơ xin cấp phép môi trường cho các dự án năng lượng đang vận hành. Một số dự án trọng điểm điển hình Công ty đã thực hiện và hoàn thành đáp ứng tiến độ cấp bách và đạt hiệu quả:

- Khảo sát giai đoạn NCKT DZ 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên;
- Khảo sát phục vụ lập TKKT công trình cáp ngầm biển cấp điện Côn Đảo;
- Khảo sát phục vụ TKKT điện gió ven bờ Duyên Hải, Trà Vinh;
- Khảo sát phục vụ TKKT điện gió Trường Sơn (Lào)



Khảo sát Dự án điện gió tại Trà Vinh



Khảo sát Dự án Dự án đường dây 500kV Lào Cai – Vĩnh Yên



Công tác khảo sát hiện trường bằng Công nghệ bay chụp LiDAR, Dự án Đường dây 500kV Vân Phong – Bình Định

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

b. Công tác tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát

Về công tác EPC

Với mục tiêu bước đầu tiếp cận, tham gia EPC lưới điện trong lĩnh vực NLTT. Tuy nhiên, Quy hoạch điện VIII chưa được triển khai nhiều, các dự án NLTT tiềm năng tạm dừng triển khai, theo đó cơ hội tiếp cận, tìm kiếm hợp đồng thu hẹp lại và chưa có được nhiều kết quả như mong đợi. Trong năm, Công ty chỉ thực hiện một số hợp đồng EPC lắp đặt trụ quan trắc gió cho Khách hàng trong nước và tại Lào.

Về công tác tư vấn giám sát

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện hơn 20 gói thầu TVGS, trong đó 80% là các dự án lưới điện do EVN/NPT làm chủ đầu tư; Các dự án trải dài từ Bắc tới Nam đến Tây Nguyên với cấp điện áp từ 110kV đến 500kV.



Tư vấn giám sát Đường dây 500kv Monsoon - Thạnh Mỹ



Tư vấn giám sát Đường dây 500kv 500kV Quỳnh Lưu – Thanh Hóa

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

c. Công tác Nâng cao năng lực tư vấn

Chuyển đổi số

Công ty tiếp tục triển khai chiến lược chuyển đổi số theo định hướng của EVN giai đoạn 2022 – 2025. Cụ thể năm 2024, Công ty đã thực hiện một số nội dung chuyển đổi số như:

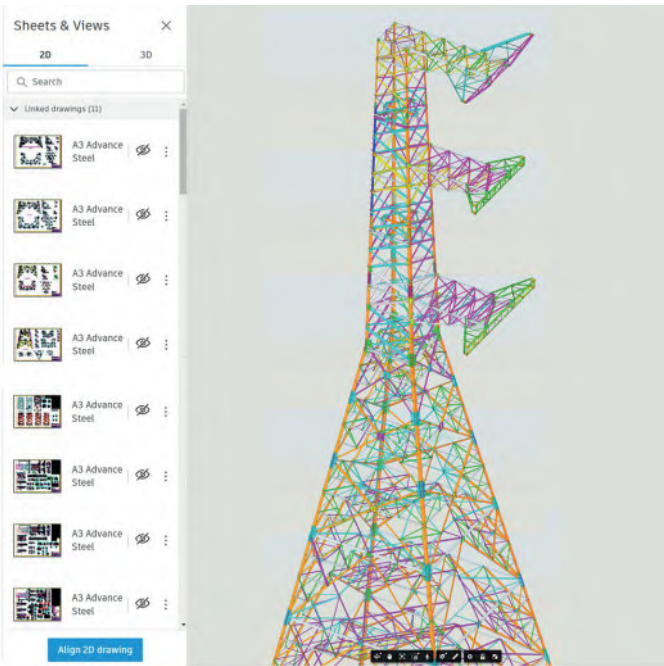
- Xây dựng cơ sở dữ liệu số từ kết quả khảo sát không ảnh UAV, phối hợp với đối tác thực hiện thí điểm công tác khảo sát bằng công nghệ Linar để nhận dạng chính xác lớp cao độ mặt đất cho khu vực tuyến đi qua địa hình cây cối rậm rạp. Thực hiện xử lý nhận dạng dữ liệu point cloud bằng phần mềm Autodesk ReCap, Global Mapper để phân loại lớp địa hình, nhà cửa, cây cối v.v...
- Triển khai thiết kế mô hình thông tin BIM cho các dự án lưới điện truyền tải đường dây và Trạm biến áp bằng phần mềm Autodesk Civil3D, Revit, Navisworks, Advansteel. Hoàn thành thiết kế BIM dự án TBA 220kV Hải Châu và đường dây 220kV Hòa Khánh - Hải Châu, Đường dây 500kV Nam Định I - Phố Nối.
- Thực hiện nghiên cứu và hợp tác với đối tác ESEC và Esri (OSIsoft/ETAP/BIM/GIS) để triển khai dự án Dự án thử nghiệm Trung tâm Quản lý vận hành từ xa cho nhà máy điện mặt trời, thực hiện nghiên cứu và triển khai mô hình nhà máy thủy điện thực hiện để án tự động hệ thống quan trắc đập



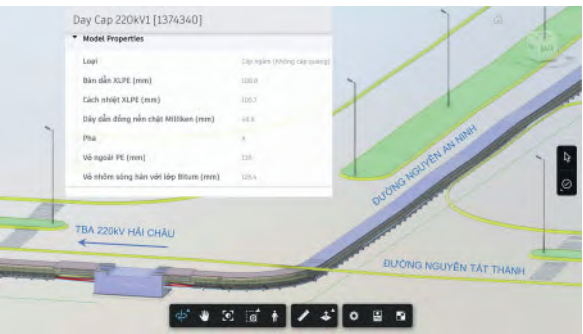
Ảnh 3D Trạm biến áp 220kV Hải Châu do EVNPECC4 thiết kế



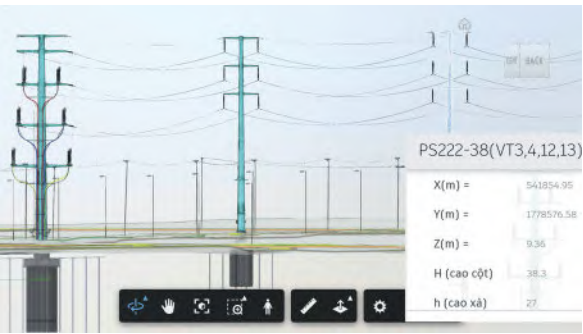
Trạm biến áp 220kV Hải Châu (hình ảnh thực tế)



Mô hình BIM cột thép 500kV, đường dây 500kV NMNĐ Nam Định 1 – Phố Nối



Mô hình BIM đường dây cáp ngầm 220kV Hoà Khánh – Hải Châu



Mô hình BIM đường dây trên không 220kV Hòa Khánh – Hải Châu

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

c. Công tác Nâng cao năng lực tư vấn

Khoa học công nghệ

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, cũng như ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ và các giải pháp hợp lý hóa sản xuất để tăng năng suất lao động, đồng thời các nghiên cứu cũng đã góp phần nâng cao năng lực và thương hiệu Công ty, điển hình như:

- Đề án “Nghiên cứu các giải pháp để đảm bảo vận hành an toàn máy cắt của kháng bù ngang trên lưới điện truyền tải”;
- Đề tài “Xây dựng Quy trình thiết kế hệ thống nối đất bằng phần mềm ETAP”;
- Báo cáo tại Hội thảo chuyên đề về áp dụng chương trình tính toán quá độ điện từ (EMTP) trong hệ thống điện có tỉ trọng năng lượng tái tạo cao với đề tài: “Phân tích dao động dưới đồng bộ trên hệ thống điện sử dụng EMTP: Phân tích SSR cho nhà máy nhiệt điện và SSCI cho nhà máy điện gió công suất lớn”.
- Nghiên cứu tiêu chuẩn Thiết kế, chế tạo, nghiệm thu bảo trì cột thép sử dụng thép ống, cột đơn thân;
- Triển khai áp dụng cột cao vượt rừng, cột thép ống, cột nhiều mạch, cột đơn thân;
- Xây dựng cơ sở dữ liệu để ứng dụng vào công tác tư vấn thiết kế và tìm kiếm dự án;
- Nghiên cứu và tính toán thông số cài đặt cho tụ bù dọc trên Hệ thống điện 500kV;
- Thiết kế phòng chống ảnh hưởng của đường dây điện lực đến đường dây thông tin tín hiệu đường sắt ứng dụng các dự án đường dây 500kV Mạch 3;
- Tính toán, thiết kế chi tiết cột thép ống (bao gồm các nút liên kết) đường dây tải điện theo tiêu chuẩn của Hiệp hội thép Nhật Bản



Hội thảo giới thiệu các giải pháp tạo lưới “Grid Forming Technology” trong xây dựng và cải tiến Lưới điện cho Hệ thống điện Việt Nam



TS. Lê Cao Quyền - Chủ tịch HĐQT EVNPECC4 trình bày tham luận về chủ đề: “Triển vọng chuyển đổi năng lượng xanh của Việt Nam”



EVNPECC4 tham gia đóng góp bài tham luận “Phân tích dao động dưới đồng bộ trên hệ thống điện sử dụng EMTP: Phân tích SSR cho nhà máy nhiệt điện và SSCI cho nhà máy điện gió công suất lớn” tại Hội thảo chuyên đề về áp dụng chương trình tính toán quá độ điện từ (EMTP) trong hệ thống điện có tỉ trọng năng lượng tái tạo cao

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

c. Công tác Nâng cao năng lực tư vấn

Quản lý chất lượng

- Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ, số hóa các biểu mẫu, cải tiến các quy trình chất lượng, giúp cho các Đơn vị trong Công ty hoạt động hiệu quả hơn.
- Hoàn thành đánh giá giám sát lần 2 Hệ thống Quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và tiếp tục duy trì Giấy chứng nhận do Tổ chức NQA cấp; Hoàn thành các mục tiêu chất lượng đề ra trong năm 2024.
- Bên cạnh đó, trong năm Công ty đã tổ chức đánh giá và công nhận nhiều Sáng kiến cải tiến giúp tăng năng suất lao động và mang lại hiệu quả kinh tế.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

c. Công tác Nâng cao năng lực tư vấn

Công tác đào tạo, tuyển dụng

Đào tạo dài hạn: trong năm 2024, Công ty tiếp tục cử 01 Nghiên cứu sinh Tiến sỹ chuyên ngành Mạng và Hệ thống điện, 06 cán bộ học Đại học Kỹ thuật Trắc địa & Bản đồ, 01 cán bộ học Trung cấp lý luận chính trị. Cử 02 cán bộ học lớp cán bộ quản lý cấp 3 do EVN tổ chức.

Đào tạo ngắn hạn: Năm 2024, Công ty đã cử 390 lượt cán bộ tham gia 20 khóa đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, phần mềm kỹ thuật, hội thảo khoa học, ngoại ngữ, cán bộ quản lý...bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến. Trong đó, tập trung đào tạo về: Quản lý BIM (BIM Manager) với 30 Kỹ sư tham gia; Sử dụng phần mềm REVIT MEPF với 39 Kỹ sư tham gia; Phương pháp xác định khí nhà kính và cách lập báo cáo theo ISO 14064-1:2018 với 30 Kỹ sư tham gia....

Đào tạo nội bộ: Trong năm 2024, trong toàn Công ty đã tổ chức 35 khóa đào tạo, hướng dẫn nội bộ với 370 lượt CBCNV tham gia. Một số khóa đào tạo nội bộ tiêu biểu:

- Đào tạo thực hành tạo mô hình thiết kế trên ứng dụng Autodesk Civil 3D: P14 hướng dẫn, có 61 Kỹ sư tham gia;
- Đào tạo áp dụng BIM vào dự án (Điều phối BIM, Quản lý BIM): P6 hướng dẫn, có 27 Kỹ sư tham gia...

Qua các khóa đào tạo, hội thảo, nhiều CBCNV đã được cung cấp những kiến thức và kỹ năng cần thiết, đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ quản lý theo yêu cầu của thị trường và định hướng của Công ty.



EVNPECC4 triển khai công tác đào tạo phần mềm thiết kế 3D, đào tạo công tác quản lý mô hình BIM

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

d. Công tác Quản trị doanh nghiệp

1. Về tổ chức bộ máy và quản trị nguồn nhân lực

- Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động cán bộ đều căn cứ nhu cầu phát triển Công ty và năng lực cán bộ, được thực hiện theo đúng các Quy định của Công ty và Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Năm 2024, Công ty hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch cán bộ diện EVN quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 theo hướng dẫn của EVN và đã được EVN phê duyệt; Đáp ứng yêu cầu quản lý, Công ty đã bổ nhiệm lại 10 cán bộ cấp Trưởng/Phó và đề bạt 04 cán bộ cấp Phòng, Tổ tại các đơn vị.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức và biên chế nhân sự Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Chi nhánh phía Nam để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

2. Công tác quản trị tài chính

- Năm 2024, hoạt động SXKD gặp nhiều khó khăn, thách thức gây áp lực lớn lên cân bằng tài chính của Công ty. Trong bối cảnh tình hình tài chính khó khăn, Công ty đã thực hiện tiết giảm tối đa các khoản chi phí; Cân đối thu chi, đảm bảo nguồn vốn ưu tiên hàng đầu để duy trì hoạt động SXKD; Đồng thời, trích nộp đầy đủ các khoản thuế cho ngân sách Nhà nước, bảo hiểm cho CBCNV theo đúng quy định.
- Mặc dù còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty vẫn đảm bảo lương, thưởng hàng tháng cho CBCNV, không phải vay mượn ngân hàng – đây là một nỗ lực lớn trong công tác Tài chính của Công ty trong năm qua.

3. Công tác quản lý, điều hành kế hoạch sản xuất

Trong năm 2024, Ban điều hành Công ty đã bám sát tình hình thực tế, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành hướng đến đảm bảo mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Bên cạnh đó, theo quy chế khoán, các đơn vị sản xuất đã thực sự chủ động trong điều hành công việc, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của Khách hàng. Các đơn vị đã tự chủ trong xây dựng và kiểm soát kế hoạch sản xuất của đơn vị, trong đó bao gồm phát triển thị trường, thỏa mãn khách hàng, quản lý nguồn lực và chi phí sản xuất.

4. Công tác truyền thông

Năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện đầy đủ nhiệm vụ tuyên truyền, chủ động quảng bá, cung cấp thông tin đa dạng các mặt hoạt động SXKD, nét đẹp văn hóa Công ty, đẩy mạnh tuyên truyền nhận diện thương hiệu Công ty trên Website điện tử và trên các kênh mạng xã hội phổ biến hiện nay với hơn 400 tin bài truyền thông: trong đó 71 tin tức tiếng Việt, 65 bài dịch song ngữ, 7 clip phóng sự trên kênh Youtube; thu hút hàng chục nghìn lượt xem, lượt theo dõi, truy cập trên Website, tương tác yêu thích, chia sẻ trên Facebook Công ty, Facebook Đoàn Thanh niên, LinkedIn, Twitter, Instagram, Youtube Công ty.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

d. Công tác Quản trị doanh nghiệp

Phối hợp với tổ chức Công đoàn chăm lo đời sống người lao động và phát động các phong trào thi đua để hoàn thành nhiệm vụ SXKD:

+ Về thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động:

- Trong năm 2024, dù tiếp tục gặp những khó khăn, nhất là nguồn công việc, Công ty vẫn đảm bảo duy trì trả lương, thưởng ở mức ổn định cho NLĐ; Đảm bảo các khoản chi trong các dịp Lễ bằng với năm trước... Các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước và của các cấp có thẩm quyền liên quan trực tiếp đối với người lao động vẫn được Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.
- Tiếp tục áp dụng Quy định về chế độ công tác phí cho CBCNV phù hợp với tình hình thực tế.
- Điều chỉnh Đơn giá tiền lương để xác định các mức lương và điều chỉnh mức phụ cấp lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty (Tăng mức lương tối thiểu, theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, áp dụng từ ngày 01/7/2024); Điều chỉnh mức lương và phụ cấp lương đối với CBCNV Công ty theo đơn giá tiền lương mới (Từ 01/7/2024).
- Công tác nâng lương, chuyển ngạch, điều chỉnh mức tính thưởng (HSCD, Bạc quản lý) cho CBCNV được thực hiện đúng quy định. Trong năm 2024, có 161 CBCNV đủ điều kiện và được nâng lương, nâng mức tính thưởng.

+ Về công tác thi đua, khen thưởng:

- Thực hiện các Chỉ thị liên tịch của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công đoàn Điện lực Việt Nam về phát động các phong trào thi đua, Công ty đã cụ thể hóa các nội dung thi đua của Tập đoàn Điện lực Việt Nam với từng tiêu chí, cụ thể:
- Năm 2024, Công đoàn phối hợp với Chuyên môn phát động và tổ chức triển khai 2 đợt thi đua LĐSX; Phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2024 vào đầu năm và phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD 6 tháng cuối năm và cả năm 2024. Trong đó, có nội dung chú trọng đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; Hoàn thành các mục tiêu đào tạo nội bộ, sáng kiến cải tiến, chuyển đổi số theo kế hoạch đã được Công ty thông qua.
 - Phong trào thi đua thực hiện tốt quy trình quy phạm, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động được CBCNV thực hiện nghiêm túc và đã trở thành nề nếp thường xuyên.
 - Phong trào thi đua thực hiện 5S trong toàn Công ty, nhằm thực thi môi trường làm việc an toàn với khẩu hiệu: “5S - Để sạch hơn, đẹp hơn và năng suất cao hơn” được Công ty triển khai thường xuyên. Với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc khoa học, chương trình 5S đã được các đơn vị, CBCNV tích cực hưởng ứng và thực hiện có nề nếp, góp phần tích cực cho việc tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành và tổ chức sản xuất trong toàn Công ty.
 - Phong trào thi đua học tập chủ động theo chỉ đạo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam được Công ty thực hiện nghiêm túc. Công ty đã triển khai cho toàn thể CBCNV học tập thông qua các chương trình đào tạo trên nền tảng e-learning.
 - Trên cơ sở kết quả thành tích các tập thể và cá nhân đạt được năm 2024, Công ty đã đánh giá và khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2024. Toàn Công ty có 55 CSTĐ cơ sở, 02 tập thể được EVN tặng Cờ Thi đua xuất sắc, 03 tập thể và 10 cá nhân được EVN tặng Bằng khen; 1 tập thể được UBQLV Nhà nước tặng Cờ Thi đua xuất sắc; Ngoài ra, Công ty đề nghị EVN xem xét báo cáo UBQLV tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 12 cá nhân đạt thành tích xuất sắc nhiệm vụ trong công tác năm 2023-2024.
 - Tại Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm 2024 của Khối thi đua các Doanh nghiệp (khối 3), EVNPECC4 cũng đã vinh dự được tặng thưởng Bằng khen của UBND Tỉnh Khánh Hòa vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2024

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tt)

d. Công tác Quản trị doanh nghiệp

+ Về cải thiện điều kiện làm việc:

- Công ty luôn quan tâm, từng bước đầu tư, trang bị nhằm đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất cho Người lao động;
 - + Đầu tư xây dựng Trụ sở Công ty số 38-Lê Thành Phương-TP Nha Trang có quy mô 8 tầng, tổng diện tích xây dựng gần 2.800 m2, tổng mức đầu tư khoảng 30 tỷ Đồng với thiết kế khang trang, tiện dụng. Hiện dự án đã hoàn thành và đang hoàn thiện các thủ tục để đưa vào sử dụng trong tháng 01/2025. Với dự án này, không gian và điều kiện làm việc của CBCNV Công ty được cải thiện đáng kể.
 - + Thường xuyên bổ sung, thay thế các trang thiết bị, phần mềm phục vụ sản xuất, quản lý. Tổng số tiền trang bị trong năm 2024 là 2,356 tỷ đồng.
- nhiệm vụ công tác năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2025

- Tiếp tục nâng cao năng lực tư vấn, chú trọng ứng dụng công nghệ trong sản xuất; Sàng lọc và bồi dưỡng nhân sự;
- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn.
- Thúc đẩy hoàn thiện các sản phẩm mới phù hợp với ngành nghề truyền thống Công ty và hướng đến nhu cầu của thị trường;
- Giữ vững thị phần tư vấn đối với thị trường trong nước. Tăng cường hợp tác và phát triển thị trường nước ngoài;
- Phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 và nâng thu nhập người lao động.





CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổng quan về quản trị	37
Giới thiệu Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	37
Hoạt động Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	48
Quản trị rủi ro	55

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ, GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông LÊ CAO QUYỀN

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 40,2% (trong đó EVN là 40%)
Ông sinh năm 1975 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999

Trình độ chuyên môn
- Tiến sỹ mạng và hệ thống điện

Kinh nghiệm
- Từ năm 2005, ông đảm nhận chức danh Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ năm 2011, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ tháng 10/2018, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Trạm biến áp
- Từ tháng 4/2020, ông được bổ nhiệm chức danh Người thực hiện chức trách, nhiệm vụ Tổng giám đốc Công ty
- Từ tháng 6/2020, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên HĐQT
- Tháng 6/2022 đến nay, ông đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thành tích khen thưởng
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Ông TRẦN CAO HỶ

Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 30,06% (trong đó EVN là 30%)
Ông sinh năm 1976 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999

Trình độ chuyên môn
- Thạc sỹ xây dựng

Kinh nghiệm
- Từ năm 2005, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Tư vấn đường dây
- Từ năm 2006, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Từ năm 2014, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban TGD kiêm Giám đốc Trung tâm thí nghiệm chuyên ngành xây dựng
- Từ năm 2016, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tổ chức nhân sự
- Từ năm 2017, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Đường dây
- Tháng 4/2018, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên hội đồng quản trị
- Tháng 11/2019 đến 25/6/2023, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc
- Từ 26/6/2023 đến nay, ông đảm nhận chức danh Tổng giám đốc

Thành tích khen thưởng
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Ông **VŨ THÀNH DANH**

Thành viên Hội đồng quản trị
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 30,58% (trong đó EVN là 30%)
Ông sinh năm 1964 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1988.

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA)
- Cử nhân Tài chính - Tín dụng

Kinh nghiệm

- Từ năm 1994, ông đảm nhận chức danh Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty
- Từ năm 1999, ông đảm nhận chức danh Kế toán trưởng Công ty
- Từ tháng 4/2012, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là thành viên
- Từ năm 2020 - 2022, ông đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Buôn Đôn
- Từ tháng 6/2022 đến 25/6/2023, ông đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc Công ty - Thành viên Hội đồng quản trị.
- Từ 26/6/2023 đến nay, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy Buôn Đôn

Thành tích khen thưởng

- Huân chương Lao động hạng Nhì
- Huân chương Lao động hạng Ba
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Ông **NGUYỄN CHÍ QUANG**

Thành viên Hội đồng quản trị
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%
Ông sinh năm 1958 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 2022

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Mỏ địa chất
- Tiến sỹ khoa học
- Thạc sỹ kinh tế

Kinh nghiệm

- Từ năm 1994 - 2000, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty than Việt Nam.
- Từ năm 2000 - 2007, ông đảm nhận chức danh Chuyên gia cao cấp IUCN Tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học - UN.
- Từ năm 2007 - 2018, ông đảm nhận chức danh Cố vấn Chủ tịch Tập đoàn công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam.
- Từ năm 2022 - nay, ông tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty với tư cách là Thành viên hội đồng quản trị độc lập.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ông NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc Công ty
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,44%
Ông sinh năm 1964 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1987

Trình độ chuyên môn
- Kỹ sư Thủy lợi - Thủy điện

Kinh nghiệm
- Từ năm 2001, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Thiết kế Nguồn điện
- Từ năm 2003, ông đảm nhận chức danh Trưởng phòng Thiết kế Nguồn điện
- Từ năm 2009, ông đảm nhận chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Từ năm 2014, ông đảm nhận chức danh Trợ lý Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
- Từ năm 2015, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty

Thành tích khen thưởng
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn



Ông VƯƠNG ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc
Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,01%
Ông sinh năm 1971 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 2002

Trình độ chuyên môn
- Kỹ sư Thủy lợi - Thủy điện
- Thạc sỹ kỹ thuật

Kinh nghiệm
- Từ năm 2003 - 2007, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Thiết kế Nguồn điện
- Từ năm 2007 - 2009, ông đảm nhận chức danh Phó phòng Thiết kế Thủy điện
- Từ năm 2009 - 2010, ông đảm nhận chức danh Quyền Trưởng phòng Thiết kế Thủy điện
- Từ năm 2010 - 2011, ông đảm nhận chức danh Trưởng phòng tư vấn xây dựng Thủy điện
- Từ năm 2011 - 2022, ông đảm nhận chức danh Giám đốc Trung tâm tư vấn Xây dựng Thủy năng và Năng lượng Tái tạo
- Từ năm 2022 - nay, ông đảm nhận chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty

Thành tích khen thưởng
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn
- Bằng khen của EVN





Ông ĐỒNG TRINH HOÀNG

Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%

Ông sinh năm 1976 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 1999

Trình độ chuyên môn

- Kỹ sư Điện kỹ thuật
- Thạc sỹ Mạng và hệ thống điện

Kinh nghiệm

- Từ năm 2010 - 2011, ông đảm nhận chức danh Tổ trưởng tổ Điện Nhất thứ Trung tâm TVXD Trạm Biển áp
- Từ năm 2012 - 2016, ông đảm nhận chức danh Phó Giám đốc Trung tâm TVXD Trạm Biển áp - Phó Bí thư Chi bộ Khối thiết kế lưới điện
- Từ năm 2016 - 2020, Phó Tổng Giám đốc kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh miền Trung Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 5.
- Từ 9/2020 - 18/6/2023, Giám đốc Trung tâm EPC
- Từ 19/6/2023 - 2022, Giám đốc Trung tâm EPC kiêm Giám đốc Chi nhánh Phía Nam
- Từ 6/10/2023 - nay, Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Trung tâm EPC và Giám đốc Chi nhánh Phía Nam

Thành tích khen thưởng

- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn
- Bằng khen của EVN



Bà TRẦN LÊ THANH BÌNH

Kế toán trưởng Công ty

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,02%

Bà sinh năm 1975 và tham gia vào Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 từ năm 2000

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Kế toán

Kinh nghiệm

- Năm 2008, bà đảm nhận chức danh Tổ phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần xây dựng Điện 4
- Năm 2009, bà đảm nhận chức danh Tổ trưởng Phòng Tài chính - Kế toán Công ty
- Từ năm 2012, bà đảm nhận chức danh Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty
- Tháng 4/2020 đến nay, bà đảm nhận chức danh Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Thành tích khen thưởng

- Bằng khen của Ủy ban Quản lý vốn
- Bằng khen của EVN

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà NGUYỄN MINH HẰNG

Bà sinh năm 1980 và hiện đang là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm

- Từ 2003-2005, Công tác tại Công ty TNHH TM Phương Bắc.

- 2005-2007, Công tác tại Công ty GOLDENEYE.

- 2007-2017, Công tác tại Ngân hàng TMCP An Bình.

- 2017-2021, Trưởng phòng Khách hàng chiến lược – Khối khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP An Bình.

- 06/2021 đến nay, Chuyên viên, Ban Kiểm toán nội bộ và Giám sát tài chính thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- 6/2023, Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4.

Ông NGUYỄN DUY QUỐC VIỆT

Ông sinh năm 1974 và hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Trình độ chuyên môn

- Thạc sỹ

Kinh nghiệm

- 1998-2002, trưởng tổ kiểm tra - Phòng Tài chính Kế toán Công ty Điện lực TP HCM

- 2002-2007, trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Điện lực Gò Vấp - Công ty Điện lực TP HCM

- 2007-2015, Phó ban Tài chính - Kế toán Tổng Công ty Điện lực TP HCM

- 2015-2018, Kế toán trưởng Tổng Công ty Điện lực TP HCM

- Tháng 12/2018, Phó Tổng Giám đốc Công ty Điện lực TP HCM

- Tháng 4/2018, ông tham gia vào Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là thành viên Ban kiểm soát

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Lê Cao Quyền	16/16	100%	
2	Vũ Thành Danh	16/16	100%	
3	Trần Cao Hỷ	16/16	100%	
4	Trần Trương Hàn	6/16	38%	Đơn xin từ nhiệm 24/06/2024
5	Nguyễn Chí Quang	16/16	100%	

Bà NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

Bà sinh năm 1970 và hiện đang là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

Kinh nghiệm

- Từ 1995-2003, Công tác tại trung tâm thiết bị lưới điện phân phối - Công ty sản xuất thiết bị điện Đông Anh - chuyên viên kế toán
- 2003-2008, công tác tại TCT Điện lực Việt Nam - chuyên viên kế toán
- Từ 2008, bà công tác tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam, chuyên viên chính
- 30/6/2020 đến nay, bà tham gia vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 với tư cách là thành viên Ban kiểm soát.



a. Các nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	45	10/01/2024	Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2024
2	46	10/01/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan
3	134	04/03/2024	Phê duyệt phương án chuyển nhượng và giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EVNI)
4	152	11/03/2024	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
5	156	11/03/2024	Kế hoạch đào tạo năm 2024
6	155	11/03/2024	Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản năm 2024
7	249	07/04/2024	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
8	250	08/04/2024	Thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu ban phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
9	279	19/04/2024	Chỉ đạo Người đại diện phần vốn EVNPECC4 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn (BDHC)
10	300	02/05/2024	Chấp thuận ký kết Hợp đồng với người có liên quan
11	305, 307, 308	07/05/2024	Chấm dứt hợp đồng lao động, miễn nhiệm, giao kiêm nhiệm đối với cán bộ
12	469, 470, 471, 472	14/06/2024	Công tác Nâng bậc lương và điều chỉnh bậc quản lý
13	518,519, 520,523	20/06/2024	Công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng
14	570	25/06/2024	Tổ chức lại Trung tâm Nghiên cứu phát triển
15	598	28/06/2024	Phê duyệt Quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2023; Thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Quỹ thưởng của Người quản lý và Kiểm soát viên thực hiện năm 2023 Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
16	600	01/07/2024	Sửa đổi, bổ sung Bảng lương đối với người quản lý Công ty trong Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
17	601	01/07/2024	Xếp lương Người quản lý chuyên trách Công ty Từ ngày 01/01/2024
18	602	01/07/2024	Ban hành Quy chế trả lương đối với người quản lý chuyên trách Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
19	612	01/07/2024	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
20	636	15/07/2024	Phê duyệt Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 của người lao động; Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2024 của người quản lý chuyên trách và Kế hoạch thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
21	656	22/07/2024	Điều chỉnh Đơn giá tiền lương để xác định các mức lương và điều chỉnh mức phụ cấp lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 Áp dụng từ ngày 01/7/2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
22	789	12/09/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
23	801, 817	24/09/2024 27/09/2024	Bổ nhiệm cán bộ - Ông Phạm Xuân Hùng giữ chức vụ Phó Trưởng Đoàn Khảo sát tổng hợp kiêm Trưởng Phòng Kỹ thuật Khảo sát
24	866	16/10/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
25	919, 920	30/10/2024	Bổ nhiệm lại cán bộ - Ông Nguyễn Đăng Quang
26	955	14/11/2024	Phê duyệt báo cáo thẩm định giá trị cổ phần và giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (EVNI)
27	968	19/11/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
28	969	19/11/2024	Thanh toán cổ tức năm 2023 của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
29	1024	06/12/2024	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4
30	1075, 1076	30/12/2024	Tổ chức lại Chi nhánh phía Nam
31	1082	30/12/2024	Phê duyệt Điều chỉnh: Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2024 của người lao động; Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2024 của người quản lý chuyên trách và Kế hoạch thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4

b. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành

- HĐQT thường xuyên giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và của HĐQT.
- HĐQT tổ chức họp thường kỳ để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, đề ra những giải pháp chỉ đạo kịp thời, định hướng hoạt động SXKD của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (Công ty CP TVXD Điện 4).
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.
- Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.
- Tổ chức thành công 02 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2024.
- Chỉ đạo việc thanh toán cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt.
- Thông qua lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Nha Trang soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.
- Sắp xếp tổ chức lại Chi nhánh Phía Bắc, Chi nhánh Phía Nam, Trung tâm EPC, Trung tâm Kỹ thuật Nhiệt Điện...
- Năm 2024, trong tình hình bị ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu dưới tác động của lạm phát, lãi suất và các cuộc xung đột địa chính trị trên thế giới, HĐQT ghi nhận TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực để vượt qua các khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.



Chủ tịch HĐQT Lê Cao Quyên phát biểu chỉ đạo trong cuộc họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024



Chủ tịch HĐQT Lê Cao Quyên là Chủ tọa ĐHĐCĐ 2024

c. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2024, BKS đã triển khai hoạt động gồm:
 - (1) Thực hiện giám sát thường xuyên HĐQT, Ban TGD trong việc quản lý và điều hành thông qua thu thập thông tin tại Đại hội cổ đông, các cuộc họp và Nghị quyết HĐQT, các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận cuộc họp của Chủ tịch HĐQT, TGD và thông tin từ các đợt kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát, giám sát kiểm toán, thẩm tra BCTC trong năm 2023. Giám sát thường xuyên việc chấp hành các quy định đối với công ty niêm yết trên sàn chứng khoán trong việc công bố thông tin, báo cáo quản trị trên trang Web của EVNPECC4.
 - (2) BKS đã phối hợp với Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của EVNPECC4 thực hiện các công việc phục vụ Đại hội. Ngày 26/04/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của EVNPECC4 đã diễn ra tốt đẹp. Theo đó Báo cáo của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ 100% tán thành.
 - (3) Tổ chức thực hiện 02 đợt làm việc trực tiếp của Ban kiểm soát theo chức năng Ban kiểm soát CTCP để thực hiện các nhiệm vụ (Biên bản kiểm soát 1483/TVĐ4-BKS ngày 31/03/2024; 5375/TVĐ4-BKS ngày 25/09/2024):
 - Giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023; soát xét BCTC 6 tháng năm 2024;
 - Thẩm tra BCTC năm 2023, BCTC 06 tháng năm 2024 kết hợp kiểm tra công tác thu hồi công nợ năm 2023.
 - Thu thập, soát xét số liệu hoạt động xây dựng báo cáo của BKS trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
 - Thu thập số liệu, đánh giá định kỳ tình hình thực hiện Nghị Quyết ĐHCĐ năm 2024.



Thành viên BKS đương nhiệm (từ trái qua) gồm bà Nguyễn Thị Hải Yến, ông Nguyễn Duy Quốc Việt và bà Nguyễn Minh Hằng

NĂM 2024,
Ban Kiểm soát
không nhận được
các đơn thư khiếu
nại của cổ đông.

- (4) Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông 2024, BKS đã phối hợp cùng PECC4 gửi thư mời quan tâm đến 04 đơn vị Tư vấn kiểm toán. Căn cứ hồ sơ của các tư vấn kiểm toán nộp hồ sơ, Ban kiểm soát đã đánh giá đề xuất tư vấn kiểm toán BCTC 2024 đạt tiêu chí hồ sơ năng lực và xếp hạng 1 cạnh tranh theo giá chào tại Biên bản họp ngày 27/06/2024 và văn bản 02/T-VĐ4-BKS ngày 28/06/2024 để HĐQT PECC4 xem xét mời thương thảo hợp đồng. Hiện nay Công ty đã ký hợp đồng và đơn vị kiểm toán đã triển khai công tác soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2024.
- (5) Trong năm 2024 BKS đã tham dự 04 cuộc họp của HĐQT và giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Qua giám sát ghi nhận: Về vai trò lãnh đạo, HĐQT đã thực hiện 16 lượt họp HĐQT và 08 lần lấy phiếu ý kiến ban hành các văn bản theo thẩm quyền để thực hiện sắp xếp tổ chức lại các chi nhánh – trung tâm, thực hiện các thủ tục chuẩn bị ĐHCĐ thường niên 2024 và xem xét quyết định bổ nhiệm, điều động nhân sự thuộc thẩm quyền. Về hoạt động điều hành, Ban TGD đã nắm chắc các định hướng của HĐQT, rất nỗ lực để tạm thời vượt qua được khó khăn chung của thị trường việc làm đang suy giảm để tìm thêm nguồn công việc mới, đẩy mạnh việc hoàn thành hợp đồng tư vấn đã ký làm cơ sở xác nhận doanh thu, tăng cường tiết kiệm chi phí. Tuy nhiên do ảnh hưởng sâu rộng của suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và thị trường Việt Nam nói riêng và đặc biệt đối lĩnh vực tư vấn điện nên TV4 chưa đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch, doanh thu đạt 41,96%, lợi nhuận đạt 20,72%. Công ty đã có tờ trình xin ý kiến Cổ đông điều chỉnh kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, tờ trình được thông qua tại nghị quyết số 1045/2024/NQQ-ĐHCĐ ngày 18/12/2024. Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 trong ngưỡng an toàn, đảm bảo được chỉ tiêu chia cổ tức dự kiến và đảm bảo đời sống người lao động.

Năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được các đơn thư khiếu nại của cổ đông.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Các thành viên BKS được tạo điều kiện để tham dự 03 cuộc họp của HĐQT và tiếp cận thông tin phục vụ giám sát thường xuyên, thu thập thông tin phục vụ đánh giá công tác quản lý của HĐQT và điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Kiểm soát được TV4 gửi tài liệu tham gia góp ý sửa đổi một số quy chế quản lý nội bộ và tiếp thu các ý kiến để kiện toàn trước khi trình HĐQT thông qua.
- Trong quá trình kiểm soát tại TV4, BKS đã trao đổi, thảo luận và kiến nghị với Ban quản lý điều hành TV4 về các vấn đề liên quan đến việc hoàn thiện cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của TV4 phù hợp các quy định của pháp luật, Điều lệ TV4 và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của TV4. Các thành viên BKS đã trực tiếp làm việc với các Phòng chức năng tại TV4 qua đó thu thập thêm thông tin tình hình hoạt động của Công ty phục vụ công tác kiểm soát đạt hiệu quả.
- Hội đồng quản trị cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho BKS. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TV4 khi có yêu cầu. HĐQT và Ban điều hành đã nghiêm túc tổ chức thực hiện các kiến nghị kiểm soát.



Bà Nguyễn Minh Hằng - Trưởng Ban kiểm soát, trình bày báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2024

e. Hoạt động khác của Ban kiểm soát



Đại diện Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thành viên BKS tham dự ĐHĐCĐ 2024

- Đã tổng kết công tác kiểm soát năm 2024 và dự kiến kế hoạch kiểm soát năm 2025.
- Theo dõi việc chấp hành các quy định đối với công ty niêm yết trên sàn chứng khoán về công bố thông tin. Trong kỳ Ban Kiểm soát ghi nhận 01 trường hợp có giao dịch cổ phiếu với các bên liên quan được công bố tại báo cáo ngày 26/12/2024.
- BKS cũng đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các báo cáo về công tác kiểm soát theo quy định.
- Tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm soát và quy định pháp luật mới.

f. Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm 2024, Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	30.076.722.216	46.144.505.942
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	21.407.329.184	29.859.244.200
Ban Quản lý dự án Truyền Tải Điện – Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	14.805.259.193	2.941.554.955
Ban Quản lý dự án Điện 1	14.072.885.930	300.000.000
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam	10.406.313.598	33.086.868.917
Ban Quản lý dự án Điện 3	9.889.231.140	989.767.735
Công ty Truyền tải Điện 1	3.127.272.729	-
Công ty Truyền tải Điện 3	2.970.970.701	1.420.729.974
Ban Quản lý dự án Điện 2	2.225.010.909	3.037.218.921
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	1.511.172.224	-
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.264.226.843	451.650.360
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	1.250.795.288	37.394.785
Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu	1.095.967.322	-
Công ty Thủy điện Ialy	969.194.545	2.040.888.889
Công ty Truyền tải điện 4	815.488.216	-
Công ty Thủy điện Quảng Trị	694.615.444	-
Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam	678.478.396	2.647.851.664
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	619.259.259	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	609.115.583	261.134.599
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	563.215.488	500.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	551.851.852	-
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	495.492.187	36.703.136
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	453.636.364	338.958.685
Tổng Công ty Phát điện 3	424.000.000	999.673.819
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	404.592.727	578.976.852
Công ty Thủy điện Hòa Bình	309.050.422	-
Công ty Thủy điện Đại Ninh	231.487.037	-
Công ty Thủy điện Sông Bung	226.851.852	852.494.299
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	164.036.363	-
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	407.796	443.072
Công ty Thủy điện Sông Tranh	-	2.198.662.263
Công ty Thủy điện An Khê-Ka Nak	-	938.899.386
Tập đoàn điện lực Việt Nam	-	914.339.318
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	-	628.408.591
Công ty Thủy điện Trị An	-	460.800.000
Công ty Truyền tải Điện 2	-	292.459.999
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	-	269.780.000
Ban Quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung	-	221.453.535
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	-	40.079.303

QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro tư vấn

Trong quá trình kinh doanh, Công ty luôn đánh giá và giám sát các sản phẩm tư vấn trước khi giao cho khách hàng, giảm thiểu tối đa sai sót mang lại niềm tin tuyệt đối của khách hàng tới sản phẩm tư vấn mà Công ty làm ra.

Rủi ro đối thủ cạnh tranh

Với nền kinh tế mở hiện nay, rất nhiều tư vấn thuộc công ty tư nhân tham gia đấu thầu dự án. Công ty đã lên các phương án phù hợp về kỹ thuật và giá để có thể cạnh tranh lành mạnh với các đối thủ.

Rủi ro nhân sự

Chảy máu chất xám luôn là vấn đề mà mọi công ty đều phải đối mặt. Đây chính là rủi ro lớn nhất gặp phải trong nhân sự. Trong năm qua, Công ty đã đảm bảo tốt đời sống cho cán bộ công nhân viên. Công ty đảm bảo sức khỏe cho người lao động khi trang bị đầy đủ phương tiện y tế bảo đảm phòng chống dịch Covid hiệu quả, trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện công tác ở công trường.



QUẢN TRỊ RỦI RO

Rủi ro đối thủ cạnh tranh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, các luật thuế,... những thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và điều này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay, luật doanh nghiệp thay đổi mới và được áp dụng vào ngày 01/01/2021, Công ty đã có những rà soát, thay đổi các quy chế của Công ty để phù hợp với bộ luật trên.

Rủi ro Tài chính

Lĩnh vực tư vấn khảo sát, thiết kế là giai đoạn đầu của công tác đầu tư xây dựng phát triển các dự án nguồn và lưới điện. Công ty chịu rủi ro về chiếm dụng vốn do các chủ đầu tư thanh toán chậm vì nhiều lý do, trong đó lý do lớn nhất là chủ đầu tư chưa và/ hoặc không sắp xếp đủ vốn cho dự án, đặc biệt là các chủ đầu tư tư nhân.

Rủi ro Chiến lược

Rủi ro chiến lược là rủi ro khi doanh nghiệp đề ra chiến lược phát triển không phù hợp, doanh nghiệp không có khả năng nhận biết và phản ứng một cách phù hợp với các cơ hội và thách thức phát sinh do tình hình thị trường thay đổi, dự báo sai các biến động thị trường, đầu tư vào các thị trường mới không hiệu quả. Trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành đã phân tích vĩ mô và báo cáo kết quả kinh doanh, tổ chức các cuộc họp chiến lược giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030.





CHƯƠNG 5

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Các hoạt động phát triển bền vững năm 2024	57
Thực hiện nhiệm vụ xã hội	61
Gắn kết môi trường trong hoạt động	69

1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

Chính sách liên quan đến người lao động

Trong năm 2024, dù tiếp tục gặp những khó khăn, nhất là nguồn công việc, EVNPECC4 vẫn đảm bảo duy trì trả lương, thưởng ở mức ổn định cho NLD; Đảm bảo các khoản chi trong các dịp Lễ bằng với năm trước... Các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước và của các cấp có thẩm quyền liên quan trực tiếp đối với người lao động vẫn được Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

- Đến 31/12/2024, toàn bộ nhân lực của EVNPECC4 là 409 người, trong đó: 403 lao động chính thức, 04 chuyên gia và 02 thời vụ (giảm 5,32% so với cùng kỳ năm ngoái là 432 người).
- Trong năm 2024, Công ty đã tuyển dụng mới 13 nhân sự, chủ yếu bổ sung nhân lực cho các đơn vị sản xuất, gồm: 04 công nhân khảo sát tốt nghiệp Trung cấp kỹ thuật, 07 kỹ sư có kinh nghiệm hoặc tốt nghiệp Đại học các chuyên ngành phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty và 02 cử nhân kế toán (cho Bộ phận kiểm toán nội bộ).
- Điều chỉnh Đơn giá tiền lương để xác định các mức lương và điều chỉnh mức phụ cấp lương trong Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty (Tăng mức lương tối thiểu, theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, áp dụng từ ngày 01/7/2024); Điều chỉnh mức lương và phụ cấp lương đối với CBCNV Công ty theo đơn giá tiền lương mới (Từ 01/7/2024).
- Công tác nâng lương, chuyển ngạch, điều chỉnh mức tính thưởng (HSCD, Bạc quản lý) cho CBCNV được thực hiện đúng quy định. Trong năm 2024, có 161 CBCNV đủ điều kiện và được nâng lương, nâng mức tính thưởng.



Cán bộ công nhân viên EVNPECC4 chụp ảnh tại Hội thao 2024

1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

EVNPECC4 tăng cường triển khai các giải pháp tổ chức thực hiện thiết kế BIM cho các dự án lưới điện Truyền tải

Thực hiện theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ký ngày 30/12/2024 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (Nghị định này hợp thức hóa quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/03/2023 và thay thế Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ), Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp tổ chức thực hiện thiết kế BIM cho các dự án lưới điện Truyền tải.

Công ty đã tập trung nghiên cứu và thường xuyên cập nhật các quy định thực hiện mô hình thông tin công trình (BIM) đáp ứng các yêu cầu về ứng dụng BIM trong hoạt động xây dựng theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, Công ty đã tiến hành áp dụng phù hợp các quy định chi tiết tại thông tư 09/2024/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho các giai đoạn thiết kế BIM. EVNPECC4 cũng đã đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, triển khai công tác đào tạo phần mềm thiết kế 3D, đào tạo công tác quản lý mô hình BIM cho các cán bộ trong Công ty. Đặc biệt, Công ty triển khai đào tạo Công nghệ khảo sát bay chụp LiDAR, thu thập và xử lý dữ liệu số và xây dựng mô hình bề mặt khảo sát mạch 3 Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông.



Công nghệ khảo sát bay chụp LiDAR Triển khai công tác đào tạo phần mềm thiết kế 3D, đào tạo công tác quản lý mô hình BIM Các giải pháp tổ chức thực hiện thiết kế BIM cho các dự án lưới điện Truyền tải

Thời gian qua, Công ty tập trung đầu tư trang thiết bị máy tính và phần mềm thiết kế BIM, trang bị bản quyền phần mềm Autodesk Revit, Civil3D, Navisworks, Advanced Steel thực hiện thiết kế mô hình BIM; trang bị phần mềm Autodesk BIM Collaborate Pro thực hiện quản lý và trao đổi thông tin trên môi trường dữ liệu chung CDE Công ty.

Liên quan tới áp dụng đồng bộ các giải pháp Tổ chức thực hiện thiết kế BIM cho các dự án lưới điện Truyền tải, EVNPECC4 cũng đã tiến hành thực hiện lập quy trình và hướng dẫn xây dựng mô hình BIM nhằm kiểm soát tính thống nhất của mô hình thông tin công trình BIM với các kết quả tính toán, thiết kế thể hiện tại hồ sơ thiết kế dự án. Đồng thời, Công ty đã tạo mô hình mẫu các vật tư, thiết bị phân trạm biến áp (máy biến áp, máy cắt, dao cách ly, MBA tự dòng v.v...), mô hình các vật tư, phụ kiện và cách điện đường dây trên không và cáp ngầm. Các thư viện có sẵn sẽ giúp tạo Mô hình tổng hợp khi triển khai dự án nhanh chóng và hiệu quả.

Trong năm 2024, EVNPECC4 hoàn thành dự án TBA 220kV Hải Châu và ĐD 220kV Hòa Khánh – Hải Châu giúp bổ sung năng lực kinh nghiệm thực hiện BIM cho Công ty, đồng thời đáp ứng lộ trình áp dụng BIM theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, giúp Chủ đầu tư nâng cao chất lượng thi công, triển khai ứng dụng quản lý tài sản. Đặc biệt, Công ty cũng đã hoàn thành hợp đồng BIM dự án đường dây 500kV Nhà máy Nhiệt điện Nam Định 1 – Phố Nối trong năm 2024. Mô hình BIM dự án được lưu trữ trên môi trường dữ liệu chung CDE, giúp tăng cường quá trình trao đổi thông tin giữa Cơ quan quản lý nhà nước, Chủ đầu tư, Tổ chức Tư vấn, Nhà thầu thi công nhằm hỗ trợ kiểm soát chất lượng xây dựng công trình.



Mô hình BIM đường dây 500kV NMND Nam Định 1 - Phố Nối (thông tin dây dẫn) Mô hình BIM TBA 220kV Hải Châu Mô hình BIM cột thép 500kV, đường dây 500kV NMND Nam Định 1 - Phố Nối

1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

EVNPECC4 đồng tổ chức thành công Hội thảo giới thiệu các giải pháp tạo lưới “Grid Forming Technology” trong xây dựng và cải tiến Lưới điện cho Hệ thống điện Việt Nam

Ngày 31/10/2024, tại Nha Trang, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) phối hợp với HUAWEI Digital Power đồng tổ chức buổi Hội thảo giới thiệu các giải pháp tạo lưới “Grid Forming Technology” trong xây dựng và cải tiến Lưới điện cho Hệ thống điện Việt Nam. Ông Đồng Trinh Hoàng - Phó Tổng Giám đốc EVNPECC4 chủ trì Hội thảo cùng với các diễn giả đến từ HUAWEI Digital Power.

Các diễn giả trình bày tại hội thảo gồm TS. Xin Yaozhong - Chuyên gia trưởng của Hội đồng Điện lực Trung Quốc (CEC), nguyên Phó giám đốc Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia Trung Quốc; TS. Hui Dong - Chuyên gia trưởng của Viện Khoa học Điện lực Trung Quốc; Ông Nguyễn Hữu Đoàn - Giám đốc Giải pháp của Huawei Digital Power SEAMC. Hội thảo còn có sự tham dự của lãnh đạo Sở Công thương Khánh Hòa cùng nhiều chuyên gia, kỹ sư đến từ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 – Chi nhánh miền Trung; Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 5, Công ty CP Điện lực Khánh Hòa.

Tại hội thảo, các diễn giả đã giới thiệu về sự phát triển của hệ thống điện Trung Quốc, sự cần thiết của việc phát triển và áp dụng công nghệ tạo lưới (Grid - Forming Technology - GFM) trong hệ thống điện tích hợp năng lượng tái tạo (NLTT) với tỷ lệ cao, các đặc điểm cốt lõi làm nên công nghệ GFM.

Các chuyên gia, kỹ sư từ các đơn vị tham gia hội thảo đã thảo luận sâu hơn về cách thức triển khai của công nghệ GFM trong hệ thống điện cũng nhiều vấn đề khác. Thông qua hội thảo kỹ thuật chuyên sâu này, EVNPECC4 mở ra cơ hội hợp tác cùng đối tác HUAWEI trong việc phát triển áp dụng công nghệ GFM tại Việt Nam.



Ông Đồng Trinh Hoàng - Phó Tổng Giám đốc EVNPECC4 phát biểu tại Hội thảo.



Các đại biểu chụp hình lưu niệm tại Hội thảo giới thiệu các giải pháp tạo lưới “Grid Forming Technology” trong xây dựng và cải tiến Lưới điện cho Hệ thống điện Việt Nam.

1. CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2024

Hội thao kỷ niệm 48 năm ngày thành lập EVNPECC4

Chào mừng 70 năm ngày truyền thống ngành Điện Lực Việt Nam (21/12/1954 - 21/12/2024) và kỷ niệm 48 năm thành lập Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (14/7/1976 - 14/7/2024), Công ty và Công đoàn Công ty đã phối hợp tổ chức thành công Hội thao Công ty năm 2024 từ ngày 12/7 đến ngày 13/7/2024 tại Nhà Thi đấu thể thao tỉnh Khánh Hòa và Trung tâm Tập luyện và Thi đấu thể thao TP Nha Trang.

Hội thao Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) năm nay tổ chức 4 môn thi đấu gồm bóng bàn, cầu lông, quần vợt và chạy bộ. Theo đó, 314 VĐV thuộc 18 đơn vị đến từ các Trung tâm, Phòng, Đoàn thuộc Công ty tranh tài lẫn lượt ở nhiều nội dung Đơn, Đôi và Tập thể. Trước đó, Giải Chạy bộ/ Đi bộ “Chung bước – Đồng lòng – Kiến tạo niềm tin” đã được đồng đạo CBCNV Công ty nhiệt tình hưởng ứng tham gia từ ngày 15/6 đến 9/7. Kết quả, BTC Hội thao đã trao tổng cộng 72 giải thưởng cho tất cả các nội dung Đơn, Đôi và Tập thể cùng 7 giải Toàn đoàn chung cuộc.



Hình chụp toàn đoàn tham gia hội thao Công ty



Bộ môn Quần vợt



Bộ môn Cầu lông



Bộ môn Bóng bàn



Giải Chạy bộ/ Đi bộ “Chung bước – Đồng lòng – Kiến tạo niềm tin”

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

EVNPECC4 tổ chức Quốc tế thiếu nhi, khen thưởng con CBCNV Công ty đạt thành tích học tập năm học 2023-2024

Kế thừa và phát huy nét đẹp văn hóa Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) công tác chăm sóc, bồi dưỡng Thiếu niên, nhi đồng con của CBCNV Công ty luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc từ phía Ban Lãnh đạo và Công đoàn Công ty.

Được sự thống nhất của Lãnh đạo Công ty, tối ngày 01/06/2024 tại Trụ sở chính 11 Hoàng Hoa Thám, Công đoàn phối hợp cùng Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức Chương trình Quốc tế Thiếu nhi 1/6 và Tuyên dương, khen thưởng con CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong học tập năm học 2023-2024.

Hòa cùng không khí phấn khởi, vui tươi trong ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 năm nay, Công đoàn và Đoàn Thanh niên EVNPECC4 tổ chức chương trình Gala với các trò chơi sinh động cùng nhiều quà tặng hấp dẫn, tạo niềm hứng thú, say mê cho các em như Ném phi tiêu, Trố tài thiện xạ, éch vượt sông, câu đồng xu, ném vòng

Qua các trò chơi đầy sinh động này, các em vừa thể hiện được sự khéo léo, khả năng quan sát, vừa hoà mình không gian sinh hoạt, vui chơi đậm chất tuổi thơ trong ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 ấn tượng, đáng nhớ bên gia đình, bạn bè sau khi kết thúc năm học.



2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Tuần lễ hồng EVN lần thứ 10 tại EVNPECC4 tiếp nhận gần 100 đơn vị máu

Trong thời điểm cuối năm dù gấp rút hoàn thành nhiều dự án sản xuất kinh doanh quan trọng, nhưng với tinh thần trách nhiệm, nghĩa tình, hết lòng vì cộng đồng, CBCNV Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) tiếp tục phát huy truyền thống nhân ái, tích cực hưởng ứng Tuần lễ hồng EVN đều đặn hàng năm để đăng ký hiến máu, góp thêm những “giọt máu hồng” ý nghĩa.

Sáng ngày 25/12/2024, EVNPECC4 phối hợp Công đoàn Công ty, Đoàn Thanh niên Công ty cùng Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Khánh Hòa, Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Huyết học - Truyền máu tỉnh Khánh Hòa tổ chức Chương trình hiến máu tình nguyện tại Trụ sở chính 11 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang.



CBCNV EVNPECC4 tích cực tham gia chương trình hiến máu tình nguyện sáng 25/12

Năm nay, chương trình Tuần lễ hồng lần thứ 10 với thông điệp “Trách nhiệm – Nghĩa tình” EVN mong muốn truyền tải quan điểm nhất quán rằng, trách nhiệm với khách hàng, đối tác, cộng đồng xã hội và với tương lai của đất nước là một phần không thể thiếu trong sứ mệnh của EVN. Ngay từ sáng sớm 25/12, CBCNV EVNPECC4 đã cùng nhau tích cực đăng ký tham gia hiến máu, chung sức góp những “giọt máu hồng” chia sẻ kịp thời cùng cộng đồng.

Theo đó, 82 đơn vị máu từ CBCNV EVNPECC4 được Ban Chỉ đạo Vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Khánh Hòa, Hội Chữ Thập Đỏ tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Huyết học - Truyền máu tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận, bổ sung những giọt máu “nghĩa tình” vào “ngân hàng máu”, kịp thời phục vụ công tác khám chữa bệnh, cứu người. Chương trình hiến máu tình nguyện sáng 25/12 còn có sự tham gia chung sức của CBCNV Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 - Chi nhánh miền Trung với 11 đơn vị máu.

Hưởng ứng chiến dịch Tuần lễ hồng EVN, EVNPECC4 luôn duy trì tổ chức chương trình hiến máu tình nguyện hàng năm. Tính từ năm 2018 đến nay, CBCNV EVNPECC4 đã đóng góp gần 600 đơn vị máu, bổ sung kịp thời chuyển tới các bệnh viện trong tỉnh Khánh Hòa và lân cận phục vụ chữa bệnh, cứu người, tinh thần xung kích cùng cộng đồng xây dựng một xã hội văn minh, tươi đẹp và giàu lòng nhân ái hơn nữa. Tiếp nối truyền thống nhân ái của dân tộc, thông qua chương trình này, EVNPECC4 tự hào cùng các đơn vị công tác trong ngành Điện lan tỏa thông điệp “Trách nhiệm – Nghĩa tình”, chia sẻ sự quan tâm, đóng góp những “giọt máu hồng” thiết thực gửi đến các bệnh viện khắp các tỉnh thành trên cả nước để kịp thời hỗ trợ các bệnh nhân có cơ hội được sống hoặc kéo dài sự sống. Qua đó, CBCNV EVNPECC4 tiếp nối nét đẹp văn hóa đơn vị trong việc cùng cộng đồng xây dựng một xã hội văn minh, tươi đẹp và giàu lòng nhân ái.

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Đoàn Thanh niên EVNPECC4 chung tay cùng các đơn vị tổ chức Xuân tình nguyện 2025

Ngày 12/01/2025, Đoàn Thanh niên Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) cùng các Cơ sở Đoàn khối Thanh niên Công nhân viên chức - Lực lượng vũ trang (CNVC - LLVT) thuộc Thành đoàn Nha Trang, Thành đoàn - Hội LHTN Việt Nam thành phố Nha Trang, Đoàn Khối trường học tổ chức chương trình Xuân tình nguyện 2025 tại trường Tiểu học & THCS Ninh Tây, Buôn Đưng, xã Ninh Tây, Thị xã Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa.

Tại đây, Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng Đoàn Thanh niên các đơn vị đã trao tặng 100 phần quà gồm tập vở, bánh kẹo cho các học sinh; tặng 20 suất học bổng trị giá 300.000 đồng/suất và ba lô, cặp sách cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vượt khó vươn lên học tập tốt.

Cũng trong dịp này, các đơn vị đã trao tặng 20 phần quà trị giá 300.000 đồng/phần cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, trao tặng 01 loa kéo di động và 1.000 quyển vở cho trường Tiểu học & THCS Ninh Tây... Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng Đoàn Thanh niên các đơn vị tổ chức hoạt động quản trò, đồ vui cho các em học sinh.

Chương trình Xuân tình nguyện 2025 là hoạt động nhân ái, thiện nguyện cao đẹp, thể hiện đậm nét tinh thần tương thân tương ái của cán bộ, đoàn viên, thanh niên chung sức giúp đỡ thanh thiếu nhi và nhân dân có hoàn cảnh khó khăn, vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội. Hoạt động hướng về cộng đồng này đã và đang được Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng các đơn vị tích cực hưởng ứng đều đặn hàng năm với nguồn kinh phí đóng góp từ chính các đoàn viên, thanh niên.

Thông qua chương trình đẩy tính nhân văn sâu sắc này, Đoàn Thanh niên EVNPECC4 tiếp tục kế thừa nét đẹp truyền thống văn hóa Công ty, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, phát huy tinh thần xung kích, thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng xã hội, chung tay cùng các đơn vị chung tay chia sẻ bớt khó khăn các em học sinh, thiếu nhi, bà con nhân dân ở những vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhân dịp Tết đến, Xuân về.



Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng Đoàn Thanh niên các đơn vị đã trao tặng 100 phần quà gồm tập vở, bánh kẹo cho các học sinh

Chương trình Xuân tình nguyện 2025 tổ chức thành công tại thị xã Ninh Hoà sáng ngày 12/1



2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Đoàn Thanh niên EVNPECC4 cùng các đơn vị khánh thành Khu vui chơi thiếu nhi tại Trường Tiểu học Vĩnh Trường

Ngày 27/07/2024, Đoàn Thanh niên Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) cùng các Cơ sở Đoàn khối Thanh niên Công nhân viên chức - Lực lượng vũ trang (CNVC - LLVT) thuộc Thành đoàn Nha Trang tổ chức khánh thành công trình thanh niên "Khu vui chơi thiếu nhi" năm 2024 tại Trường Tiểu học Vĩnh Trường (TP. Nha Trang).

Theo đó, các đơn vị đã chung tay thực hiện và trao công trình thanh niên khu vui chơi thiếu nhi cho nhà trường. Công trình thực hiện gồm các trò chơi như cầu trượt, xích đu, thang dây... nhằm góp phần tạo không gian vận động, vui chơi giải trí lành mạnh cho các em học sinh Trường Tiểu học Vĩnh Trường.



Các đơn vị chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Giám hiệu, các em học sinh Trường Tiểu học Vĩnh

Kinh phí thực hiện công trình 30 triệu đồng, do Đoàn Thanh niên cùng một số CBCNV EVNPECC4, các Cơ sở Đoàn Khối Thanh niên CNVC - LLVT chung tay đóng góp. Dịp này, các đơn vị trong khối cũng đã trao tặng 10 balo cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn của trường.

Đây là hoạt động thiết thực góp phần kế thừa và phát huy nét đẹp văn hóa EVNPECC4 trong công tác chăm sóc, bồi dưỡng trẻ em; chung tay tạo sân chơi thể chất bổ ích cho các em học sinh, thiếu nhi thuộc các trường ở địa bàn khó khăn; qua đó khuyến khích, động viên tinh thần giúp các em học tập tốt. Từ chương trình ý nghĩa này, đoàn viên, thanh niên EVNPECC4 tiếp tục phát huy tinh thần xung kích trong các hoạt động tình nguyện, đảm bảo an sinh xã hội, công tác chăm sóc thiếu nhi.



Kinh phí thực hiện công trình 30 triệu đồng, do Đoàn Thanh niên cùng một số CBCNV EVNPECC4, các Cơ sở Đoàn Khối Thanh niên CNVC - LLVT chung tay đóng góp

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Đoàn thanh niên EVNPECC4 triển khai nhiều hoạt động hưởng ứng tháng thanh niên 2024

Hòa cùng không khí thi đua sôi nổi chào mừng kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, 100 năm Xây dựng và phát triển Thành phố Nha Trang, 49 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất Đất nước và thực hiện chương trình hoạt động Tháng Thanh niên năm 2024, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) triển khai nhiều chương trình hoạt động thiết thực, ý nghĩa cho đoàn viên thanh niên tham gia.

Thực hiện chương trình hoạt động năm 2024 và hưởng ứng Tháng Thanh niên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh EVNPECC4 đã phát động phong trào thi đua đăng ký và thực hiện công trình Thanh niên “Hướng dẫn sử dụng phần mềm Advance Steel vào công tác thiết kế 3D cột thép hình và cột đơn thân các dự án Lưới điện” (bắt đầu triển khai từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024). Theo đó, đoàn viên thanh niên được đẩy mạnh học tập, nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ vào lĩnh vực sản xuất tiết kiệm, hiệu quả của Công ty.

Cũng trong chương trình hoạt động hưởng ứng Tháng Thanh niên 2024, chiều 26/3 tại sân bóng Trường THPT Lý Tự Trọng TP Nha Trang, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh EVNPECC4 đã tổ chức Giao lưu bóng đá chào mừng Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 cho các đoàn viên thanh niên đến từ các Chi Đoàn trong Công ty tham gia.

Trong không khí vui tươi, phấn khởi, các đoàn viên thanh niên Công ty thi đấu sôi nổi, nhiệt huyết tinh thần tuổi trẻ, cống hiến nhiều pha bóng tranh tài gay gắt, hấp dẫn. Hoạt động thiết thực hưởng ứng Tháng Thanh niên 2024 đã góp phần tạo sân chơi vui khỏe, bổ ích cho đoàn viên thanh niên tham gia rèn luyện thể chất, tăng cường sức khỏe, thắt chặt tinh thần đoàn kết giữa các Chi đoàn, thúc đẩy phong trào rèn luyện thể dục thể thao của đoàn viên thanh niên trong Công ty.

Ngoài 2 chương trình thiết thực, bổ ích trên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh EVNPECC4 phối hợp với các Đoàn cơ sở/Chi đoàn cơ sở Khối công nhân viên chức - lực lượng vũ trang của Thành đoàn Nha Trang tham gia Liên hoan Tuyên truyền Ca khúc cách mạng 2024 (từ ngày 03/4 đến 07/4/2024). Bên cạnh đó, đoàn viên thanh niên còn tích cực hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái Đất với chủ đề “Tiết kiệm điện – Thành thói quen” xuyên suốt trong năm 2024; hăng hái đăng ký tham gia hiến máu tình nguyện Tuần lễ hồng EVN lần thứ X năm 2024...

Các hoạt động hưởng ứng Tháng Thanh niên và chương trình Đoàn TNCS Hồ Chí Minh EVNPECC4 tổ chức trong năm 2024 sẽ góp phần tạo không khí thi đua sôi nổi, đoàn kết, giáo dục đạo đức cách mạng, tạo cơ hội và môi trường lành mạnh, sáng tạo cho toàn thể đoàn viên thanh niên.

Từ đó, đoàn viên thanh niên EVNPECC4 hòa mình cùng thế hệ tuổi trẻ cả nước trong các phong trào thi đua, phát huy tinh thần xung kích, nhiệt huyết, rèn luyện phẩm chất năng lực, bản lĩnh, cống hiến và trưởng thành trong thời kỳ hội nhập quốc tế, có sức khỏe, tri thức, kỹ năng và tác phong chuyên nghiệp trong lao động.



Đoàn thanh niên EVNPECC4 triển khai nhiều hoạt động hưởng ứng tháng thanh niên 2024



2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

EVNPECC4 cùng các đơn vị thăm, tặng quà Tết Ất Tỵ 2025 các trường học ở xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn, Khánh Hòa

Bên cạnh nhiệm vụ chính sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) luôn tích cực chung tay cùng các đơn vị tổ chức nhiều hoạt động thiết thực hướng về cộng đồng mỗi dịp Tết đến Xuân về.

Sáng 17/01/2025, EVNPECC4 phối hợp cùng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Khánh Hòa, Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa, Sở Ngoại vụ Khánh Hòa, Viện Hải dương học Nha Trang, Công ty Công nghiệp Hóa chất Mỏ Nam Trung Bộ đã đến thăm, tặng quà, chúc Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 cho Trường Mầm non Phong Lan, Trường THCS Sơn Lâm và chúc Tết Đảng ủy, HĐND, UBND xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

Theo đó, Đoàn đã đến thăm, tặng Trường Mầm non Phong Lan 3 tivi Samsung 55 inch, tặng Trường THCS Sơn Lâm 5 máy vi tính. Tổng giá trị quà tặng khoảng 72 triệu đồng, do EVNPECC4 cùng các đơn vị trong nhóm hỗ trợ đóng góp.

Thay mặt đoàn, đồng chí Nguyễn Quốc Bảo - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy bày tỏ niềm vui của đoàn khi thấy các trường học ở xã Sơn Lâm hiện nay đã được đầu tư khang trang, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao và tin tưởng các món quà tặng của các đơn vị trong nhóm sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của các trường. Dịp này, đoàn đã gửi lời chúc Tết tới Lãnh đạo xã, Thầy Cô giáo cùng các em học sinh và nhân dân xã Sơn Lâm đón Tết nguyên đán Ất Tỵ 2025 đầm ấm, hạnh phúc.

Liên tục nhiều năm nay, EVNPECC4 đã cùng các đơn vị giúp đỡ luôn dành sự quan tâm thăm hỏi, tặng quà, giúp đỡ các học sinh, người dân trên địa bàn xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa. Sự chung tay hỗ trợ, chia sẻ của EVNPECC4 cùng các đơn vị với tập thể cán bộ, giáo viên, học sinh trường Mầm non Phong Lan, trường THCS Sơn Lâm và bà con nhân dân xã Sơn Lâm đã thể hiện tinh thần tương thân tương ái, truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Thông qua hoạt động nhân văn này, EVNPECC4 tự hào tiếp tục thể hiện trách nhiệm của mình với cộng đồng xã hội, lan tỏa nét đẹp văn hóa truyền thống của Công ty.



Đại diện EVNPECC4 cùng các đơn vị tặng tivi cho Trường Mầm non Phong Lan



Đại diện EVNPECC4 cùng các đơn vị tặng máy tính cho Trường THCS Sơn Lâm



EVNPECC4 cùng các đơn vị giúp đỡ tặng quà tết Đảng ủy, HĐND, UBND xã Sơn Lâm.

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Công đoàn EVNPECC4 thăm, động viên người lao động, đoàn viên các nhóm khảo sát và các đơn vị sản xuất đang tham gia thực hiện các dự án trọng điểm, cấp bách

Từ ngày 15/11 đến 26/11/2024, Công đoàn Công ty CP Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) đã tổ chức các đợt thăm hỏi, trao quà động viên cho người lao động, đoàn viên Công đoàn các nhóm khảo sát tại hiện trường Dự án đường dây 500kV Lào Cai – Vinh Yên, Dự án Điện gió Duyên Hải, Trà Vinh và các đơn vị sản xuất đang tham gia thực hiện các dự án trọng điểm, cấp bách thuộc kế hoạch điều hành Quý 4/2024 của Công ty.

Thay mặt Ban Chấp hành Công đoàn EVNPECC4, Đồng chí Nguyễn Như Đông - Chủ tịch Công đoàn ghi nhận, biểu dương tinh thần đoàn kết, nỗ lực của Tập thể lãnh đạo, người lao động, đoàn viên Công đoàn các nhóm khảo sát và các đơn vị sản xuất đang tham gia thực hiện các dự án trọng điểm, cấp bách trong phong trào thi đua lao động giỏi, quyết tâm hoàn thành các dự án, công trình đúng tiến độ đã đề ra, góp phần thiết thực để chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống Ngành điện lực Việt Nam (21/12/1954 – 21/12/2024).

Trước sự quan tâm sát sao, kịp thời của Công đoàn EVNPECC4, đại diện Tập thể lãnh đạo, người lao động, đoàn viên Công đoàn các nhóm khảo sát và các đơn vị sản xuất phấn khởi, cam kết phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm nỗ lực cao nhất trong việc triển khai các dự án trọng điểm, cấp bách đảm bảo chất lượng và tiến độ, qua đó tiến tới hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2024 được HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty tin tưởng giao phó.



BCH Công đoàn Công ty thăm hỏi, tặng quà động viên đại diện Tập thể lãnh đạo, người lao động, đoàn viên Công đoàn Trung tâm Tư vấn xây dựng Đường dây



BCH Công đoàn Công ty thăm, trao quà động viên cho đại diện Tập thể lãnh đạo, người lao động, đoàn viên Công đoàn Trung tâm Tư vấn Xây dựng Trạm biến áp



BCH Công đoàn Công ty thăm, trao quà động viên cho đại diện Tập thể lãnh đạo, người lao động, đoàn viên Công đoàn Chi nhánh Phía Nam



Công đoàn EVNPECC4 đã kịp thời đến thăm, động viên nhóm khảo sát Dự án điện gió tại Trà Vinh

2. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÃ HỘI

Công đoàn EVNPECC4 tổ chức kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam và 14 năm ngày Phụ nữ Việt Nam

Nhân kỷ niệm 94 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2024), 14 năm Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/2010 - 20/10/2024), được sự thống nhất của Lãnh đạo Công ty, Công đoàn Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 4 (EVNPECC4) đã tổ chức buổi sinh hoạt Nữ công tại Trụ sở chính 11 Hoàng Hoa Thám Nha Trang trong sáng ngày 18/10/2024.

Đến dự có Đồng chí Trần Cao Hỷ - Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty cùng đại diện Ban Chấp hành Công đoàn Công ty và toàn thể nữ CNVC-LĐ Công ty.

Ghi nhận và đánh giá cao những đóng góp của Nữ CNVC-LĐ trong hoạt động SXKD của Công ty trong thời gian qua, đại diện Lãnh đạo Công ty, Đồng chí Trần Cao Hỷ - Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty EVNPECC4 phát biểu cảm ơn toàn thể Nữ CNVC-LĐ Công ty, tin tưởng Ban Nữ công tiếp tục phát động sâu rộng các phong trào thi đua, cùng Công ty chung sức vượt qua mọi khó khăn, tiến tới hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Dịp này, Đồng chí Trần Cao Hỷ - Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty; Ban Chấp hành Công đoàn Công ty đã tặng hoa chúc mừng và chụp ảnh lưu niệm cùng Ban Nữ công EVNPECC4.



Lãnh đạo Công ty, BCH Công đoàn Công ty tặng hoa chúc mừng Ban Nữ công sáng 18/10

Tại buổi sinh hoạt, Nữ CNVC-LĐ Công ty đã cùng ôn lại truyền thống lịch sử 94 năm thành lập và phát triển của Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và 14 năm ra đời Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; thông qua báo cáo hoạt động Ban trong 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024, gồm những nội dung chính: Ban Nữ công tăng cường tuyên truyền những nội dung liên quan đến quyền và lợi ích của lao động nữ được quy định tại Bộ Luật Lao động, Luật BHXH; phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; tổ chức hoạt động kỷ niệm 114 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, tọa đàm về môi trường, điều kiện làm việc; tổng kết khen thưởng phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Năm 2023, có trên 90% nữ CNVC-LĐ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và 1 nữ CNVC-LĐ được Công đoàn Điện lực Việt Nam khen tặng "Cán bộ Nữ công tiêu biểu năm 2024". Nữ CNVC-LĐ Công ty còn tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ tương trợ, quỹ phụ nữ và trẻ em, ủng hộ 1 ngày lương do bão số 3 gây ra nhằm chung tay khắc phục hậu quả sau mưa lũ...

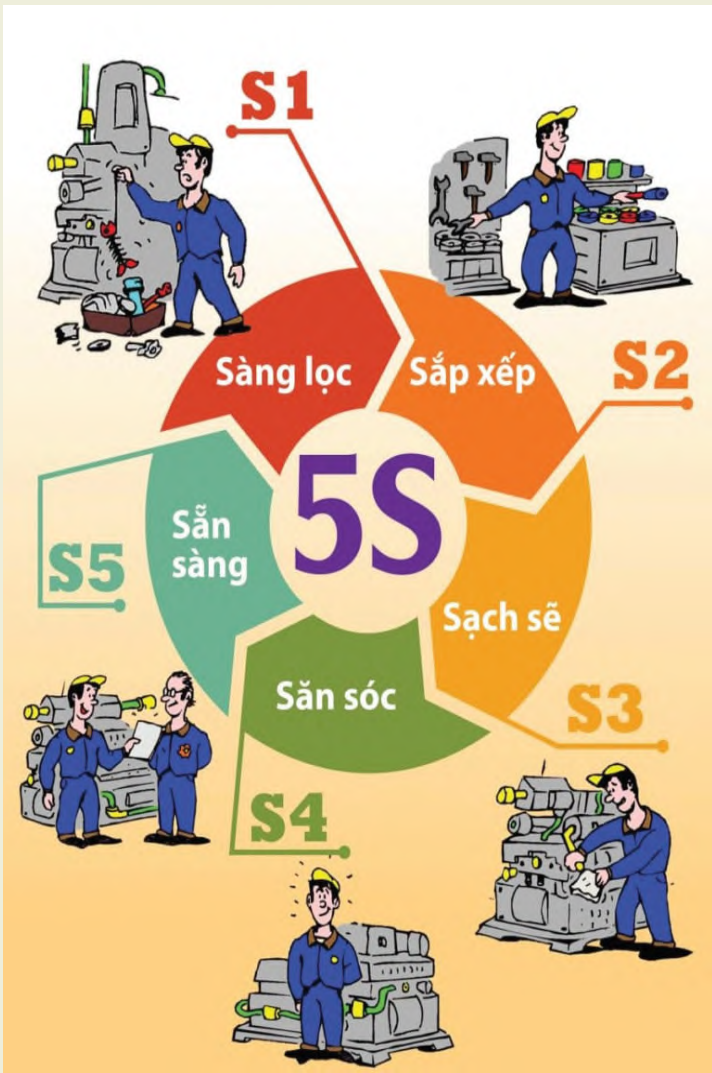
Ban Nữ công cũng tổ chức tọa đàm về chủ đề "Nuôi dưỡng Hạnh phúc trong Gia đình" của TS. Nguyễn Thị Thanh Mai – Giảng viên Học Viện Phụ nữ Việt Nam, qua đó cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm về nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình trong Nữ CNVC-LĐ Công ty. Ban Nữ công EVNPECC4 đã cùng nhau chụp ảnh tập thể lưu niệm trong không khí thân tình tạo nên sự đoàn kết, gắn bó cùng nhau, qua đó kịp thời động viên chị em quyết tâm thi đua lao động sản xuất, nỗ lực vượt qua khó khăn, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

3. GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trước những thách thức từ biến đổi khí hậu Công ty luôn chú trọng giám sát việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu các tác động đến môi trường.

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Với đặc thù của đơn vị tư vấn, lao động “chất xám” đóng vai trò quan trọng, chi phí nguyên vật liệu để sản xuất và đóng gói chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng chi phí của Công ty. Tuy nhiên, khi sử dụng nguyên vật liệu, Công ty luôn tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường.
- Nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp của Công ty là điện sinh hoạt và nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu làm việc, sinh hoạt hàng ngày của tập thể Người lao động. Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.
- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một nhiệm vụ được thực hiện tốt tại Công ty thông qua các hành động thiết thực:
 - + Lắp đặt các biển báo hướng dẫn sử dụng điện nước để tiết kiệm năng lượng
 - + Duy trì thực hiện 5S trong toàn Công ty
 - + Đảm bảo an toàn Vệ sinh lao động
 - + Phòng chống cháy nổ



3. GẮN KẾT MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG

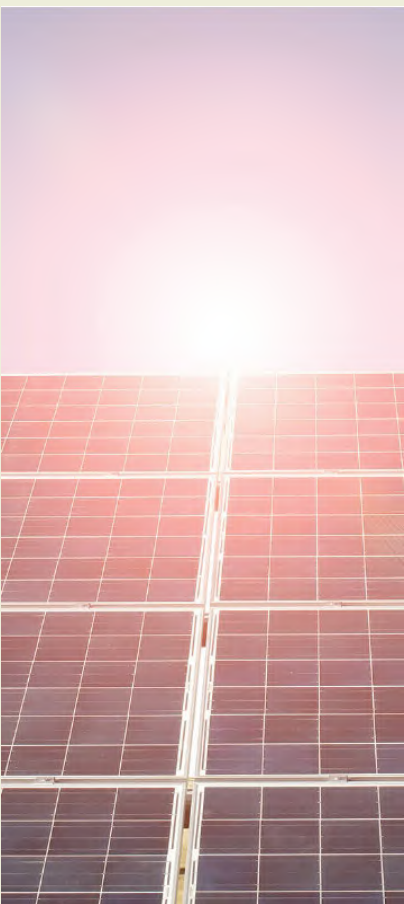
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường



Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chấp hành, thực hiện nghiêm túc luật pháp và các quy định về môi trường.



Khi thực hiện dự án tại các địa phương, Công ty thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, không gây ô nhiễm, không làm ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.



Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty chưa từng bị phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.





CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập	73
Bảng cân đối kế toán	74
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	78
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	79
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	81

1- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 ktvv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội: 40 Giang Vo St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 ktvv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang: Lot 574/06A/01, St. No 13, Lê Hồng Phong II Urban Area, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 ktvv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ: K-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4966 ktvv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 3.0063/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 13 tháng 3 năm 2025, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2023-008-1

Người được ủy quyền

Nha Trang, ngày 13 tháng 3 năm 2025

Hàng Quỳnh Hạnh

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities

5

2- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		220.888.687.606	228.587.858.533
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.415.209.032	42.444.637.336
1. Tiền	111		17.415.209.032	12.444.637.336
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	30.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.000.000.000	9.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	9.000.000.000	9.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		150.469.635.091	167.563.504.256
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	166.725.006.046	176.211.886.360
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	6.031.978.796	5.401.109.096
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	3.550.629.576	3.015.479.876
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25.837.979.327)	(17.064.971.076)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.041.680.217	8.649.376.184
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.041.680.217	8.649.376.184
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		962.163.266	930.340.757
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	962.163.266	930.340.757
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		153.639.985.967	145.322.610.641
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		227.318.300	234.318.300
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	1.689.581.121	1.689.581.121
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	70.500.000	77.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.6	(1.532.762.821)	(1.532.762.821)
II. Tài sản cố định	220		20.450.407.058	24.317.284.314
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	6.236.966.707	9.155.511.335
- Nguyên giá	222		48.494.616.455	48.705.161.155
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(42.257.649.748)	(39.549.649.820)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	14.213.440.351	15.161.772.979
- Nguyên giá	228		23.474.416.583	23.474.416.583
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(9.260.976.232)	(8.312.643.604)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		21.995.904.067	8.788.135.574
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	21.995.904.067	8.788.135.574
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		110.521.580.931	110.633.921.195
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	103.850.000.000	103.850.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	7.091.640.000	7.091.640.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(420.059.069)	(307.718.805)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		444.775.611	1.348.951.258
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	444.775.611	1.348.951.258
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		374.528.673.573	373.910.469.174

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		109.790.600.363	114.931.151.967
I. Nợ ngắn hạn	310		109.790.600.363	114.931.151.967
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	15.651.577.176	10.241.469.519
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	21.802.762.021	23.070.090.380
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.702.044.578	9.195.618.039
4. Phải trả người lao động	314	V.15	46.971.640.784	58.383.570.631
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	5.811.083.925	4.908.716.269
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	3.186.554.764	3.049.470.061
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	8.664.937.115	6.082.217.068
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		264.738.073.210	258.979.317.207
I. Vốn chủ sở hữu	410		264.738.073.210	258.979.317.207
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	198.460.160.000	198.460.160.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		198.460.160.000	198.460.160.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(745.850.060)	(745.850.060)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	31.482.333.781	28.206.553.781
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	35.541.429.489	33.058.453.486
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.856.681.486	33.058.453.486
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		30.684.748.003	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		374.528.673.573	373.910.469.174

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Vũ Anh Thơ
 Người lập


Trần Lê Thanh Bình
 Kế toán trưởng



3- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	207.053.172.796	202.012.905.877
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		207.053.172.796	202.012.905.877
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	154.898.832.908	141.017.962.996
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.154.339.888	60.994.942.881
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.252.783.867	24.124.870.361
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	327.246.212	201.340.222
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	40.828.519.240	48.409.379.016
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.251.358.303	36.509.094.004
11. Thu nhập khác	31	VI.6	108.396.363	15.540.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	851.854.666	308.215.004
13. Lợi nhuận khác	40		(743.458.303)	(292.675.004)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		33.507.900.000	36.216.419.000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	2.823.151.997	3.458.622.350
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		30.684.748.003	32.757.796.650
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.551	1.396
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.551	1.396

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Vũ Anh Thơ
Người lập


Trần Lê Thanh Bình
Kế toán trưởng


Trần Cao Hy
Tổng Giám đốc

4- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		33.507.900.000	36.216.419.000
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	4.441.677.256	4.903.726.280
- Các khoản dự phòng	03	VI.4, VI.5	8.885.348.515	8.176.558.294
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(303.912.493)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.6	(22.818.631.722)	(24.021.602.954)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.712.381.556	25.275.100.620
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.743.309.797	6.753.483.912
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	607.695.967	(420.822.388)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.413.054.116)	(38.030.706.628)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	872.353.138	875.455.551
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.547.331.324)	(3.293.054.441)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	5.400.000	50.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(2.567.178.953)	(3.110.108.067)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		18.413.576.065	(11.900.651.441)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11 VII	(11.817.973.603)	(7.291.442.916)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	83.636.363	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	22.764.176.178	24.364.074.187
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.029.838.938	27.072.631.271

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 19	(19.776.755.800)	(23.721.471.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.776.755.800)	(23.721.471.600)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.666.659.203	(8.549.491.770)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	42.444.637.336	50.994.129.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	VI.3	303.912.493	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	52.415.209.032	42.444.637.336

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2025


 Nguyễn Vũ Anh Thơ
 Người lập


 Trần Lê Thanh Bình
 Kế toán trưởng


 Trần Cao Hỷ
 Tổng Giám đốc

5- BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ tư vấn.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Tư vấn, khảo sát và thiết kế điện.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có trụ sở chính tại Tầng 7, khách sạn Biệt Điện, 01 Ngô Quyền, phường Thắng Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 31%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh phía Bắc	Lô số 3, TT4, ngõ 183, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Chi nhánh phía Nam	46/9 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 403 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 426 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	03 – 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời gian sử dụng. Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất lâu dài nhận bàn giao từ Công ty Nhà Nước được xác định theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 năm đến 5 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt) để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	69.577.000	792.916.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	17.345.632.032	11.651.721.336
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	35.000.000.000	30.000.000.000
Cộng	52.415.209.032	42.444.637.336

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết	103.850.000.000	-		103.850.000.000	-	
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn ⁽ⁱ⁾	103.850.000.000	-	462.149.258.600	103.850.000.000	-	383.397.367.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	7.091.640.000	(420.059.069)		7.091.640.000	(307.718.805)	
Công ty Cổ phần Điện Sơn Giang ⁽ⁱⁱ⁾	5.000.000.000	-		5.000.000.000	-	
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.050.000.000	-	2.289.000.000	1.050.000.000	-	2.604.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Khánh Hòa – Hà Nội ^(iv)	1.041.640.000	(420.059.069)		1.041.640.000	(307.718.805)	
Cộng	110.941.640.000	(420.059.069)		110.941.640.000	(307.718.805)	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000884487 thay đổi lần thứ 11 ngày 29 tháng 9 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có vốn điều lệ là 668.509.750.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính và ngày đầu năm, Công ty nắm giữ 20.724.182 cổ phiếu, tương đương 31% vốn điều lệ.

(ii) Công ty nắm giữ 500.000 cổ phiếu, tương đương 6,46% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Sơn Giang.

(iii) Công ty nắm giữ 105.000 cổ phiếu.

(iv) Công ty nắm giữ 104.164 cổ phiếu.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn đang hoạt động kinh doanh bình thường.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	307.718.805	194.985.090
Trích lập dự phòng bổ sung	112.340.264	112.733.715
Số cuối năm	420.059.069	307.718.805

Giao dịch với công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhận cổ tức bằng tiền	20.724.182.000	20.315.915.614
Doanh thu khảo sát thiết kế	291.666.667	760.290.111

3. Phải thu ngắn hạn/dài hạn của khách hàng

3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>96.375.382.930</i>	<i>105.962.436.383</i>
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Trung	36.040.916.566	36.212.205.429
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	16.827.859.384	35.519.462.217
Ban Quản lý dự án các công trình Điện Miền Nam	9.802.129.547	6.916.891.999
Ban Quản lý dự án Điện 1	9.386.963.204	1.937.281.200
Ban Quản lý dự án Điện 3	5.694.072.041	5.587.214.372
Ban Quản lý dự án Truyền tải điện	3.794.758.108	4.034.259.800
Ban Quản lý dự án Điện 2	2.264.238.470	2.435.816.163
Công ty Thủy điện Ialy	2.250.890.109	2.204.160.000
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	1.309.874.334	-
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.137.467.759	1.137.467.759
Ban Quản lý dự án Lưới điện Thành phố Hồ Chí Minh	1.003.347.579	355.689.350
Công ty Truyền tải Điện 1	899.613.060	227.613.059
Ban Quản lý dự án Điện nông thôn Miền Trung	890.252.406	890.252.406
Tổng công ty Phát điện 1	787.670.262	787.670.262
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	668.800.000	-
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	607.592.593	487.496.620
Công ty Phát triển thủy điện Sê San	535.131.562	-
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	456.387.336	644.722.191

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	447.000.000	-
Công ty Truyền tải điện 3	384.332.865	449.560.982
Công ty Thủy điện Sông Bung	72.474.243	524.584.972
Ban Quản lý dự án Lưới điện Miền Trung	178.535.408	178.535.408
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	109.822.614	109.822.614
Công ty Nhiệt điện Uông Bí	331.482.857	379.747.957
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	67.868.127	67.868.127
Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu	54.798.365	-
Công ty Thủy điện An Khê KaNak	27.886.345	1.014.011.337
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	9.443.330	588.610.800
Công ty Truyền Tải Điện 2	-	315.856.799
Công ty thủy điện Sông Tranh	-	1.899.644.196
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	-	573.256.284
Công ty Thủy điện Trị An	-	482.734.080
Công ty Thủy điện Hòa Bình	333.774.456	-
Phải thu các khách hàng khác	70.349.623.116	70.249.449.977
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	23.122.825.360	24.122.825.360
Các khách hàng khác	47.226.797.756	46.126.624.617
Cộng	166.725.006.046	176.211.886.360

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	156.818.300	156.818.300
Ban Quản lý dự án Thủy điện 2	156.818.300	156.818.300
Phải thu các khách hàng khác	1.532.762.821	1.532.762.821
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	1.532.762.821	1.532.762.821
Cộng	1.689.581.121	1.689.581.121

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn điện và Xây dựng miền Trung	-	1.418.463.200
Công ty Cổ phần Đầu tư An Minh Phát	-	1.158.432.000
Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư	-	657.370.298
Công ty TNHH Đại Toàn Thắng	835.978.764	-
Các nhà cung cấp khác	5.196.000.032	2.166.843.598
Cộng	6.031.978.796	5.401.109.096

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	210.227.399	-	239.408.218	-
Tạm ứng	2.632.993.260	-	1.827.933.661	-
Phải thu người lao động	291.000.000	-	534.000.000	-
Các khoản phải thu khác	416.408.917	-	414.137.997	-
Cộng	3.550.629.576	-	3.015.479.876	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty Cổ phần Điện gió Trung Nam Đắk Lắk 1	Từ 1 đến 2 năm	2.834.797.548	1.417.398.774	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	2.834.797.548	2.834.797.548
Công ty Cổ phần Điện gió Phước Hữu Trung Nam	Từ 1 đến 2 năm	2.700.000.000	2.025.000.000	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	2.770.500.000	2.770.500.000
Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam	Từ 2 đến 3 năm	23.122.825.360	6.628.909.281	Từ 1 đến 2 năm	24.122.825.360	14.179.518.758
Công ty Cổ phần Thủy điện La Ngâu	Trên 3 năm	2.481.247.709	-	Trên 3 năm	2.481.247.709	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Nho Quế	Trên 3 năm	1.532.762.821	-	Trên 3 năm	1.532.762.821	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Hồi Xuân VNECO	Trên 3 năm	1.250.878.691	-	Trên 3 năm	1.250.878.691	-
Tổng cục Năng lượng - Bộ Công thương	Trên 3 năm	1.197.720.894	-	Trên 3 năm	1.197.720.894	-
Các khách hàng khác	Trên 3 năm	2.321.817.180	-	Trên 3 năm	2.321.817.180	130.000.000
Cộng		37.442.050.203	10.071.308.055		38.512.550.203	19.914.816.306

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	17.064.971.076	1.532.762.821	18.597.733.897
Trích lập dự phòng bổ sung	8.773.008.251	-	8.773.008.251
Số cuối năm	25.837.979.327	1.532.762.821	27.370.742.148

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	276.460.278	-	361.818.867	-
Công cụ, dụng cụ	80.575.048	-	164.218.131	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	7.684.644.891	-	8.123.339.186	-
Cộng	8.041.680.217	-	8.649.376.184	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thường niên phần mềm	867.163.266	789.300.092
Chi phí thuê văn phòng	95.000.000	84.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	57.040.665
Cộng	962.163.266	930.340.757

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	331.300.011	690.927.778
Chi phí sửa chữa	-	464.649.480
Các chi phí trả trước dài hạn khác	113.475.600	193.374.000
Cộng	444.775.611	1.348.951.258

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	11.167.591.541	15.325.070.887	18.016.805.749	4.195.692.978	48.705.161.155
Mua trong năm	-	499.000.000	-	75.800.000	574.800.000
Thanh lý	-	-	(785.344.700)	-	(785.344.700)
Số cuối năm	11.167.591.541	15.824.070.887	17.231.461.049	4.271.492.978	48.494.616.455
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	394.989.091	12.373.900.887	9.976.258.322	2.527.395.164	25.272.543.464
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	7.988.402.822	13.597.032.178	14.916.738.918	3.047.475.902	39.549.649.820
Khấu hao trong năm	577.362.936	683.153.712	1.551.709.830	681.118.150	3.493.344.628
Thanh lý	-	-	(785.344.700)	-	(785.344.700)
Số cuối năm	8.565.765.758	14.280.185.890	15.683.104.048	3.728.594.052	42.257.649.748
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	3.179.188.719	1.728.038.709	3.100.066.831	1.148.217.076	9.155.511.335
Số cuối năm	2.601.825.783	1.543.884.997	1.548.357.001	542.898.926	6.236.966.707
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.557.463.000	6.916.953.583	23.474.416.583
Số cuối năm	16.557.463.000	6.916.953.583	23.474.416.583
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	341.156.100	3.881.309.083	4.222.465.183
Chờ thanh lý	-	-	-

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.150.429.725	5.162.213.879	8.312.643.604
Khấu hao trong năm	182.446.992	765.885.636	948.332.628
Số cuối năm	3.332.876.717	5.928.099.515	9.260.976.232
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	13.407.033.275	1.754.739.704	15.161.772.979
Số cuối năm	13.224.586.283	988.854.068	14.213.440.351
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng nhà xưởng thiết kế tại 38 Lê Thành Phương, chi tiết như sau:

	Số tiền (VND)
Số đầu năm	8.788.135.574
Phát sinh trong năm	13.207.768.493
Số cuối năm	21.995.904.067

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.269.788.028	1.635.291.328
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	1.269.788.028	1.635.291.328
Phải trả các nhà cung cấp khác	14.381.789.148	8.606.178.191
Công ty Cổ phần Xây dựng Lũng Lô 9	1.704.564.581	1.704.564.581
Các nhà cung cấp khác	12.677.224.567	6.901.613.610
Cộng	15.651.577.176	10.241.469.519

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	2.027.083.325	2.241.669.376
Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam	1.160.387.858	1.193.333.141
Ban Quản lý dự án Thủy Điện 2	699.052.326	699.052.326
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	10.532.977	253.209.816
Công ty Truyền tải Điện 4	59.360.345	64.860.345
Công ty Cổ phần thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	97.749.819	-
Công ty Lưới điện cao thế Thành phố Hồ Chí Minh	-	31.213.748
Trả trước của các khách hàng khác	19.775.678.696	20.828.421.004
Các khách hàng khác	19.775.678.696	20.828.421.004
Cộng	21.802.762.021	23.070.090.380

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.838.975.055	10.393.112.503	(11.158.348.164)	6.073.739.394
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.777.771.984	2.823.151.997	(3.547.331.324)	1.053.592.657
Thuế thu nhập cá nhân	578.871.000	2.005.823.804	(2.009.982.277)	574.712.527
Thuế nhà thầu	-	77.346.972	(77.346.972)	-
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	5.212.323	(5.212.323)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	<u>9.195.618.039</u>	<u>15.307.647.599</u>	<u>(16.801.221.060)</u>	<u>7.702.044.578</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế theo phương pháp khấu trừ với thuế suất của dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát là 10%.

Năm 2024, thuế suất giá trị gia tăng của các mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 và Nghị định 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.507.900.000	36.216.419.000
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	589.782.653	268.164.792
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	34.097.682.653	36.484.583.792
Thu nhập được miễn thuế	(21.402.682.000)	(21.588.915.614)
Thu nhập tính thuế	12.695.000.653	14.895.668.178
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.539.000.131	2.979.133.635
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	284.151.866	479.488.715
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>2.823.151.997</u>	<u>3.458.622.350</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Quỹ lương chưa chi hết cho người lao động.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thực hiện dự án	4.432.996.925	4.234.162.269
Các chi phí khác	1.378.087.000	674.554.000
Cộng	5.811.083.925	4.908.716.269

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.659.879.935	1.659.879.935
Tập đoàn điện lực Việt Nam - Lãi trái phiếu	1.659.879.935	1.659.879.935
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.526.674.829	1.389.590.126
Kinh phí công đoàn	747.276.597	745.505.217
Cổ tức phải trả	91.731.041	86.993.841
Phải trả về cổ phần hóa	2.100.000	2.100.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	685.567.191	554.991.068
Cộng	3.186.554.764	3.049.470.061

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Tiền thưởng từ UBND tỉnh Khánh Hòa	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.973.327.013	2.948.201.400	5.400.000	(1.487.460.000)	5.439.468.413
Quỹ phúc lợi	1.711.490.055	1.965.467.600	-	(682.318.953)	2.994.638.702
Quỹ thưởng Ban điều hành	397.400.000	230.830.000	-	(397.400.000)	230.830.000
Cộng	6.082.217.068	5.144.499.000	5.400.000	(2.567.178.953)	8.664.937.115

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	198.460.160.000	(745.850.060)	15.750.789.352	41.873.918.636	255.339.017.928
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	32.757.796.650	32.757.796.650
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2022	-	-	12.455.764.429	(12.455.764.429)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(4.982.305.771)	(4.982.305.771)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm 2022	-	-	-	(397.400.000)	(397.400.000)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(23.737.791.600)	(23.737.791.600)
Số dư cuối năm trước	198.460.160.000	(745.850.060)	28.206.553.781	33.058.453.486	258.979.317.207

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	198.460.160.000	(745.850.060)	28.206.553.781	33.058.453.486	258.979.317.207
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	30.684.748.003	30.684.748.003
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm trước	-	-	3.275.780.000	(3.275.780.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(4.913.669.000)	(4.913.669.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(230.830.000)	(230.830.000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(19.781.493.000)	(19.781.493.000)
Số dư cuối năm nay	198.460.160.000	(745.850.060)	31.482.333.781	35.541.429.489	264.738.073.210

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn góp theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	142.193.880.000	142.193.880.000
Các cổ đông khác	56.266.280.000	56.266.280.000
Cộng	198.460.160.000	198.460.160.000

19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.846.016	19.846.016
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.846.016	19.846.016
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(64.523)	(64.523)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.781.493	19.781.493

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 290/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Trích quỹ đầu tư phát triển	3.275.780.000	-	3.275.780.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.913.669.000	-	4.913.669.000
• Trích quỹ thưởng ban điều hành	230.830.000	-	230.830.000
• Chia cổ tức cho cổ đông	19.781.493.000	-	19.781.493.000

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền chi có 320.986,5 USD (số đầu năm là 176.509,15 USD).

20b. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thủy điện Nho Quế 1	6.037.929.873	6.037.929.873
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc	5.919.992.822	5.919.992.822
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	5.318.864.000	5.318.864.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Nhân Luật	3.054.527.900	3.054.527.900
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm	2.969.910.000	2.969.910.000
Công ty Cổ phần Hoàng Anh - Ban Mê	2.920.004.170	2.920.004.170
Các khách hàng khác	2.971.874.655	2.971.874.655
Cộng	29.193.103.420	29.193.103.420

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động khảo sát	72.503.017.754	61.101.184.700
Doanh thu hoạt động thiết kế	134.549.747.246	140.911.278.105
Doanh thu khác	407.796	443.072
Cộng	207.053.172.796	202.012.905.877

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Bắc	30.076.722.216	46.144.505.942
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	21.407.329.184	29.859.244.200
Ban Quản lý dự án Truyền Tải Điện – Chi nhánh Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia	14.805.259.193	2.941.554.955
Ban Quản lý dự án Điện 1	14.072.885.930	300.000.000
Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam	10.406.313.598	33.086.868.917
Ban Quản lý dự án Điện 3	9.889.231.140	989.767.735
Công ty Truyền tải Điện 1	3.127.272.729	-
Công ty Truyền tải Điện 3	2.970.970.701	1.420.729.974
Ban Quản lý dự án Điện 2	2.225.010.909	3.037.218.921
Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn	1.511.172.224	-
Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1.264.226.843	451.650.360
Ban Quản lý dự án Lưới điện thành phố Hồ Chí Minh	1.250.795.288	37.394.785
Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu	1.095.967.322	-
Công ty Thủy điện Ialy	969.194.545	2.040.888.889
Công ty Truyền tải điện 4	815.488.216	-
Công ty Thủy điện Quảng Trị	694.615.444	-
Ban Quản lý dự án Điện lực Miền Nam	678.478.396	2.647.851.664
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	619.259.259	-

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ban Quản lý dự án Nhiệt điện 3	609.115.583	261.134.599
Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4	563.215.488	500.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	551.851.852	-
Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	495.492.187	36.703.136
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	453.636.364	338.958.685
Tổng Công ty Phát điện 3	424.000.000	999.673.819
Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	404.592.727	578.976.852
Công ty Thủy điện Hòa Bình	309.050.422	-
Công ty Thủy điện Đại Ninh	231.487.037	-
Công ty Thủy điện Sông Bung	226.851.852	852.494.299
Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	164.036.363	-
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	407.796	443.072
Công ty Thủy điện Sông Tranh	-	2.198.662.263
Công ty Thủy điện An Khê-Ka Nak	-	938.899.386
Tập đoàn điện lực Việt Nam	-	914.339.318
Công ty Nhiệt điện Mông Dương	-	628.408.591
Công ty Thủy điện Trị An	-	460.800.000
Công ty Truyền tải Điện 2	-	292.459.999
Công ty Nhiệt điện Cần Thơ	-	269.780.000
Ban Quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung	-	221.453.535
Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	-	40.079.303
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hoạt động khảo sát	55.151.152.166	43.403.484.780
Giá vốn hoạt động thiết kế	99.747.680.742	97.614.478.216
Cộng	154.898.832.908	141.017.962.996
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.332.313.359	2.432.687.340
Cổ tức được chia	21.402.682.000	21.588.915.614
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	213.876.015	103.267.407
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	303.912.493	-
Cộng	23.252.783.867	24.124.870.361
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng tổn thất đầu tư	112.340.264	112.733.715
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	214.905.948	88.606.507
Cộng	327.246.212	201.340.222

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	15.683.192.532	19.955.453.421
Chi phí vật liệu quản lý	276.944.311	700.442.735
Chi phí khấu hao tài sản cố định	327.778.256	417.459.103
Thuế, phí và lệ phí	22.712.323	28.212.323
Dự phòng phải thu khó đòi	8.773.008.251	8.063.824.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	739.819.977	685.084.094
Các chi phí khác	15.005.063.590	18.558.902.761
Cộng	40.828.519.240	48.409.379.016

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	83.636.363	-
Thu nhập khác	24.760.000	15.540.000
Cộng	108.396.363	15.540.000

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt do vi phạm hợp đồng	343.928.013	85.746.212
Thuế phạt chậm nộp	174.733.346	32.884.636
Chi phí khác	333.193.307	189.584.156
Cộng	851.854.666	308.215.004

8. Lãi trên cổ phiếu***Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu***

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	30.684.748.003	32.757.796.650
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.913.669.000)
Trích thưởng Ban quản lý điều hành	-	(230.830.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	30.684.748.003	27.613.297.650
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.781.493	19.781.493
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.551	1.396

Lãi trên cổ phiếu năm trước cũng được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.656 VND xuống còn 1.396 VND.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.620.033.705	10.468.354.984
Chi phí nhân công	92.268.170.700	99.777.267.105
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.441.677.256	4.903.726.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.620.517.046	24.548.705.224
Chi phí khác	50.338.259.146	50.233.771.831
Cộng	195.288.657.853	189.931.825.424

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Công nợ liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, công nợ liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng trước tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	169.433.286	724.803.584
Phải trả tiền mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.892.112.406	482.887.814

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Theo Nghị quyết số 1938/NQ-HĐQT ngày 20/12/2011 của Hội đồng quản trị về việc “thông qua cam kết hỗ trợ vay vốn Dự án Thủy điện Srêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn”, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 thông qua cam kết hỗ trợ vay vốn Dự án Thủy điện Srêpôk 4A của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn như sau:

- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 sẽ không chuyển nhượng các cổ phần của Công ty đang sở hữu nếu chưa được sự đồng ý trước của Bên cho vay kể từ ngày cam kết chứng nhận này cho tới khi toàn bộ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng được hoàn trả hết;
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 sẽ cùng với các cổ đông liên quan tới EVN và các cổ đông cá nhân góp vốn vào Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn theo hình thức góp vốn hoặc các khoản vay bổ sung, để đảm bảo sự thiếu hụt về tiền mặt có thể xảy ra trong tương lai của quá trình vay vốn, nhằm đảm bảo khả năng trả nợ của Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Lê Cao Quyền	Chủ tịch HĐQT	370.223.000	62.600.000	-	432.823.000
Ông Trần Cao Hỷ	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	356.513.000	55.000.000	-	411.513.000
Ông Vũ Thành Danh	Thành viên HĐQT	291.586.000	62.300.000	-	353.886.000
Ông Trần Trương Hân	Thành viên HĐQT	-	9.300.000	29.900.000	39.200.000
Ông Nguyễn Chí Quang	Thành viên HĐQT	-	5.300.000	69.960.000	75.260.000
Ông Nguyễn Xuân Phương	Phó Tổng Giám đốc	291.586.000	92.400.000	-	383.986.000
Ông Vương Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	301.012.000	59.400.000	-	360.412.000
Ông Đồng Trinh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	303.593.000	6.000.000	-	309.593.000
Bà Nguyễn Minh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	-	-	74.880.000	74.880.000
Ông Nguyễn Duy Quốc Việt	Kiểm soát viên	-	10.000.000	71.760.000	81.760.000
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Kiểm soát viên	-	10.000.000	71.760.000	81.760.000
Cộng		1.914.513.000	372.300.000	318.260.000	2.605.073.000
Năm trước					
Ông Lê Cao Quyền	Chủ tịch HĐQT	289.968.000	8.000.000	-	297.968.000
Ông Vũ Thành Danh	Thành viên HĐQT (đến ngày 26/6/2023)	263.112.000	7.000.000	-	270.112.000
Ông Trần Cao Hỷ	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc (từ ngày 26/6/2023)	263.112.000	8.000.000	-	271.112.000
Ông Trần Trương Hân	Thành viên HĐQT	-	7.000.000	49.404.000	56.404.000
Ông Nguyễn Chí Quang	Thành viên HĐQT	-	6.000.000	49.404.000	55.404.000
Ông Nguyễn Xuân Phương	Phó Tổng Giám đốc	246.996.000	7.000.000	-	253.996.000
Ông Vương Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	246.996.000	7.000.000	-	253.996.000
Ông Đồng Trinh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 06/10/2023)	61.749.000	-	-	61.749.000
Bà Nguyễn Minh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 21/6/2023)	-	-	26.904.000	26.904.000
Ông Nguyễn Minh Hải	Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 21/6/2023)	-	-	24.636.000	24.636.000
Ông Nguyễn Duy Quốc Việt	Kiểm soát viên	-	-	49.404.000	49.404.000
Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Kiểm soát viên	-	-	49.404.000	49.404.000
Cộng		1.371.933.000	50.000.000	249.156.000	1.671.089.000

2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Công ty mẹ, nắm giữ 71,65% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Công ty liên kết, Công ty sở hữu 31% vốn điều lệ
Các công ty/Ban quản lý khác trong cùng tập đoàn	Công ty cùng Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tập đoàn Điện lực Việt Nam		
Công ty chia cổ tức	14.219.388.000	17.063.265.600

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Vũ Anh Thơ
 Người lập


Trần Lê Thanh Bình
 Kế toán trưởng




Trần Cao Hỷ
 Tổng Giám đốc

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX;
- Lưu: VT, BTH.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Lạc Hỷ